



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

LÊ ANH VINH (Chủ biên)
VŨ DUY CẢNG – NGUYỄN MINH HẢI

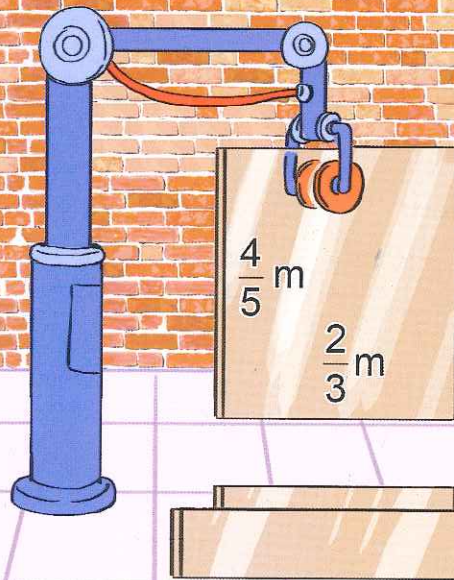
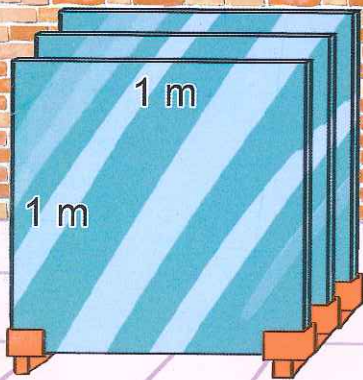
Luyện tập

TOÁN

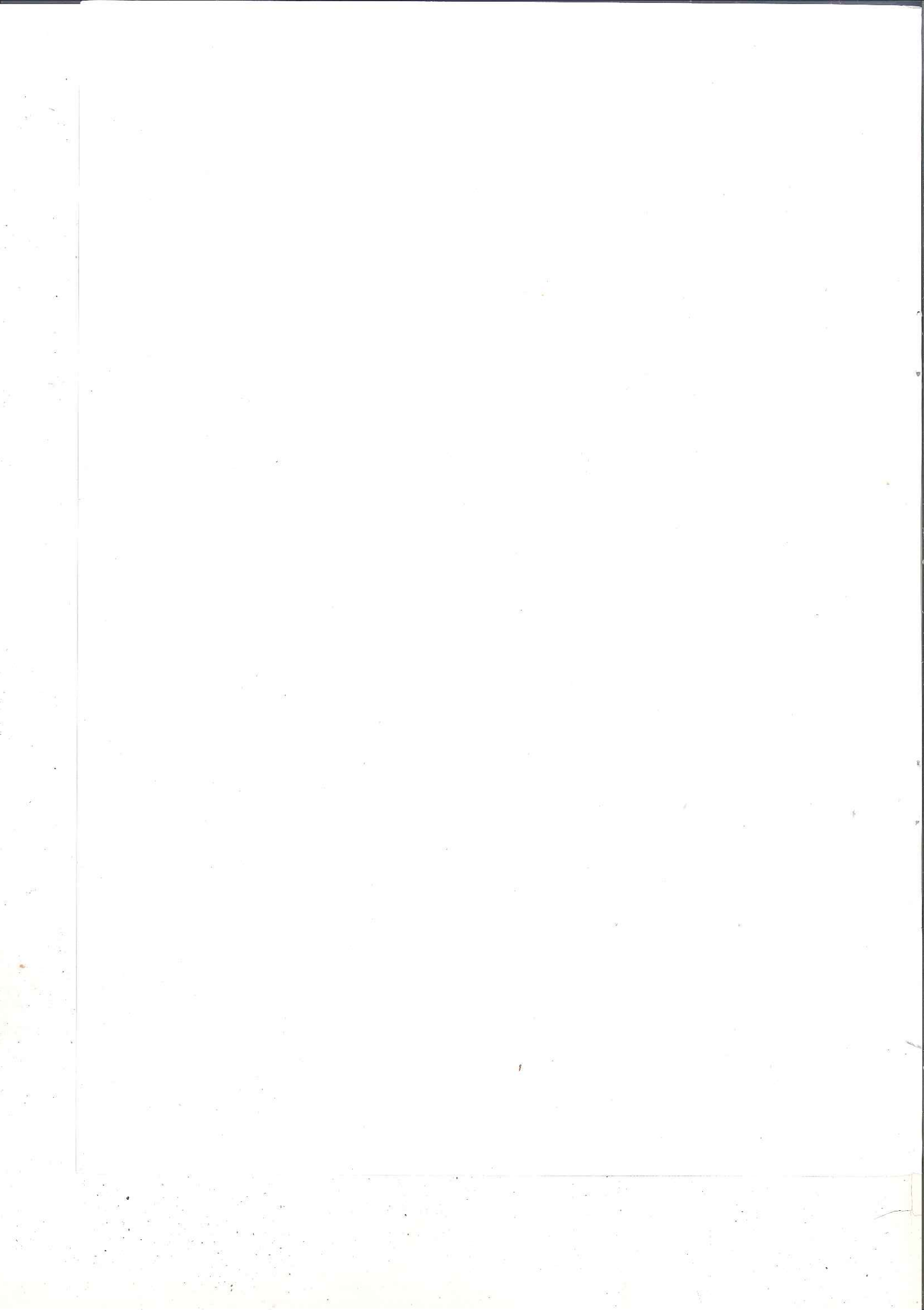
Lớp

4

TẬP HAI



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



LÊ ANH VINH (Chủ biên)
VŨ DUY CĂNG – NGUYỄN MINH HẢI

Luyện tập TOÁN



Lớp

4

TẬP HAI

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

MỤC LỤC

Tuần	Nội dung	Trang
19	Nhân với số có một chữ số. Chia cho số có một chữ số. Tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân	3
20	Tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân (tiếp). Nhân, chia với 10, 100, 1 000,... Tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng	7
21	Tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng (tiếp). Nhân với số có hai chữ số	11
22	Chia cho số có hai chữ số. Thực hành và trải nghiệm ước lượng trong tính toán. Tìm số trung bình cộng	16
23	Tìm số trung bình cộng (tiếp). Bài toán liên quan đến rút về đơn vị. Luyện tập chung	20
24	Luyện tập chung (tiếp). Dãy số liệu thống kê. Biểu đồ cột	24
25	Số lần xuất hiện của một sự kiện. Luyện tập chung. Khái niệm phân số	30
26	Phân số và phép chia số tự nhiên. Tính chất cơ bản của phân số. Rút gọn phân số	34
27	Rút gọn phân số (tiếp). Quy đồng mẫu số các phân số. So sánh phân số	38
28	So sánh phân số (tiếp). Luyện tập chung. Phép cộng phân số	41
29	Phép cộng phân số (tiếp). Phép trừ phân số	44
30	Phép trừ phân số. Luyện tập chung. Phép nhân phân số	47
31	Phép nhân phân số (tiếp). Phép chia phân số	51
32	Phép chia phân số (tiếp). Tìm phân số của một số. Luyện tập chung	55
33	Luyện tập chung (tiếp). Ôn tập số tự nhiên. Ôn tập phép tính với số tự nhiên	59
34	Ôn tập phân số. Ôn tập phép tính với phân số. Ôn tập hình học và đo lường	64
35	Ôn tập hình học và đo lường (tiếp). Ôn tập một số yếu tố thống kê và xác suất. Ôn tập chung	68
Tự kiểm tra cuối năm học		73
Một số gợi ý – Hướng dẫn – Đáp án		76

Tiết 1

1 Đúng ghi Đ, sai ghi S.

a)
$$\begin{array}{r} 24\ 108 \\ \times \quad 3 \\ \hline 72\ 324 \end{array}$$

b)
$$\begin{array}{r} 79\ 091 \\ \times \quad 4 \\ \hline 286\ 064 \end{array}$$

c)
$$\begin{array}{r} 50\ 700 \\ \times \quad 8 \\ \hline 405\ 600 \end{array}$$

d)
$$\begin{array}{r} 18\ 039 \\ \times \quad 2 \\ \hline 36\ 068 \end{array}$$

2 Nối mỗi phép tính với kết quả của phép tính đó.

$100\ 512 + 14\ 109 \times 7$

$528\ 164 + 70\ 281 \times 2$

668 726

115 348

255 917

199 275

$456\ 197 - 50\ 070 \times 4$

$371\ 420 - 32\ 009 \times 8$

3 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Giá tiền một tập vở là 91 000 đồng. Hỏi Nam mua 5 tập vở như vậy thì phải trả bao nhiêu tiền?

A. 451 000 đồng

B. 461 000 đồng

C. 455 000 đồng

D. 465 000 đồng

- 4 Trang trại nhà bác Thảo nuôi 18 349 con gà mái. Biết số gà trống gấp 3 lần số gà mái. Hỏi trang trại nhà bác Thảo nuôi tất cả bao nhiêu con gà?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 2

- 1 Đúng ghi Đ, sai ghi S.

$$\begin{array}{r} \text{a) } 587\ 198 \quad | \quad 3 \\ \underline{28} \\ 17 \\ \underline{21} \\ 09 \\ \underline{08} \\ 2 \end{array}$$

$$587\ 198 : 3 = 195\ 732 \text{ (dư } 2) \quad \square$$

$$\begin{array}{r} \text{b) } 519\ 043 \quad | \quad 6 \\ \underline{39} \\ 30 \\ \underline{043} \\ 1 \end{array}$$

$$519\ 043 : 6 = 8\ 657 \text{ (dư } 1) \quad \square$$

- 2 Nối hai phép tính có cùng kết quả.

$$51\ 340 \times 6$$

$$6 \times 5\ 134$$

$$9 \times 113\ 781$$

$$9 \times 11\ 378$$

$$5\ 134 \times 6$$

$$6 \times 51\ 340$$

$$11\ 378 \times 9$$

$$113\ 781 \times 9$$

3 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Trong 4 tháng đầu năm 2023, nhà máy xi măng Quyết Thắng sản xuất được 972 000 tấn xi măng. Hỏi trong quý I của năm 2023, nhà máy đó sản xuất được bao nhiêu tấn xi măng, biết rằng lượng xi măng sản xuất được trong các tháng là như nhau?

A. 243 000 tấn

B. 729 tấn

C. 972 000 tấn

D. 729 000 tấn

4 Bác Thao mua 5 kg thịt lợn. Sau khi đưa cho cô bán hàng 1 tờ tiền 500 000 đồng thì được trả lại 45 000 đồng. Hỏi một ki-lô-gam thịt lợn có giá bao nhiêu tiền?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 3

1 Đặt tính rồi tính.

$27\ 125 \times 3$

$100\ 708 \times 7$

$973\ 006 : 5$

$78\ 916 : 4$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2 Đúng ghi Đ, sai ghi S.

a) $107\ 118 + 238\ 127 \times 2$

= $107\ 118 + 476\ 254$

= $583\ 372$

b) $107\ 118 + 238\ 127 \times 2$

= $345\ 245 \times 2$

= $690\ 490$

c) $443\ 251 - 124\ 208 \times 3$

= $319\ 043 \times 3$

= $957\ 129$

d) $443\ 251 - 124\ 208 \times 3$

= $443\ 251 - 372\ 624$

= $70\ 627$

3 Một cơ sở sản xuất được $124\ 577$ l nước mắm. Người ta đóng nước mắm vào các can loại 5 l. Hỏi cơ sở sản xuất đó đóng được nhiều nhất bao nhiêu can và còn thừa bao nhiêu lít nước mắm?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

4 Viết số vào các ô trống để được phép tính đúng.

a) Số bé nhất có năm chữ số nhân với 6:

$\times 6 =$

b) Lấy số tròn nghìn lớn nhất có năm chữ số chia cho 7:

: 7 = dư

Tiết 1

1 Tính bằng hai cách.

a) $8 \times 3 \times 5 = ?$

Cách 1:

$$\begin{aligned} 8 \times 3 \times 5 &= \dots\dots\dots \\ &= \dots\dots\dots \\ &= \dots\dots\dots \end{aligned}$$

Cách 2:

$$\begin{aligned} 8 \times 3 \times 5 &= \dots\dots\dots \\ &= \dots\dots\dots \\ &= \dots\dots\dots \end{aligned}$$

b) $9 \times 2 \times 8 = ?$

Cách 1:

$$\begin{aligned} 9 \times 2 \times 8 &= \dots\dots\dots \\ &= \dots\dots\dots \\ &= \dots\dots\dots \end{aligned}$$

Cách 2:

$$\begin{aligned} 9 \times 2 \times 8 &= \dots\dots\dots \\ &= \dots\dots\dots \\ &= \dots\dots\dots \end{aligned}$$

c) $7 \times 6 \times 4 = ?$

Cách 1:

$$\begin{aligned} 7 \times 6 \times 4 &= \dots\dots\dots \\ &= \dots\dots\dots \\ &= \dots\dots\dots \end{aligned}$$

Cách 2:

$$\begin{aligned} 7 \times 6 \times 4 &= \dots\dots\dots \\ &= \dots\dots\dots \\ &= \dots\dots\dots \end{aligned}$$

2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) $309 \times 6 = \dots \times 309$

$7 \times 50 = 7 \times (20 + \dots)$

$6 \times 25 \times 8 = 6 \times (\dots \times 8)$

$8 \times 5 \times 12 = 12 \times \dots = \dots \times 8$

b) $4 \times 485 = 485 \times \dots$

$9 \times 40 = (\dots + 10) \times 9$

$5 \times 16 \times 7 = (5 \times \dots) \times 7$

$6 \times 5 \times 14 = 14 \times \dots = 6 \times \dots$

- 3 Khối lớp 4 của Trường Tiểu học Thăng Lợi có 6 lớp. Nhà trường chọn mỗi lớp 3 nhóm, mỗi nhóm 5 bạn để tham gia đồng diễn. Hỏi khối lớp 4 có bao nhiêu bạn được chọn để tham gia đồng diễn?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

- 4 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Biểu thức nào dưới đây có giá trị khác giá trị của biểu thức 9×88 ?

- A. 88×9
- B. $9 \times 11 \times 8$
- C. $9 \times (80 + 8)$
- D. $9 \times (50 + 30)$

Tiết 2

- 1 Tính nhẩm.

a) $345 \times 10 =$

$345 \times 100 =$

$345 \times 1\,000 =$

b) $280 : 10 =$

$20\,800 : 100 =$

$28\,000 : 1\,000 =$

$17 \times 1\,000 =$

$127 \times 100 =$

$507 \times 10 =$

$97\,000 : 1\,000 =$

$45\,000 : 100 =$

$62\,000 : 10 =$

2 Hoàn thành bảng sau (theo mẫu).

m	10 000	1 000	100	10
$12 \times m$	120 000			
$760\,000 : m$	76			

3 Trên một đoạn đường dài 1 500 m, người ta trồng cây ở hai bên đường, cứ 10 m thì trồng một cây và ở cả hai đầu của đoạn đường đều có cây. Hỏi trên đoạn đường đó có bao nhiêu cây?

A. 150 cây

B. 151 cây

C. 300 cây

D. 302 cây

4 Tính bằng cách thuận tiện.

a) $245 \times 5 \times 2$

=

=

=

b) $4 \times 9 \times 25$

=

=

=

c) $200 \times 106 \times 5$

=

=

=

d) $48 \times 3 + 52 \times 3$

=

=

=

Tiết 3

1 Hoàn thành bảng sau (theo mẫu).

m	9	7	6	5	10
n	4	8	3	6	2
p	5	9	4	10	8
$(m \times n) \times p$	180				
$m \times (n + p)$	81				
$m + n \times p$	29				

Tiết 1

1 Tính bằng hai cách.

a) $102 \times (3 + 5) = ?$

Cách 1:

$$\begin{aligned} 102 \times (3 + 5) &= \dots\dots\dots \\ &= \dots\dots\dots \\ &= \dots\dots\dots \end{aligned}$$

Cách 2:

$$\begin{aligned} 102 \times (3 + 5) &= \dots\dots\dots \\ &= \dots\dots\dots \\ &= \dots\dots\dots \end{aligned}$$

b) $213 \times (7 - 4) = ?$

Cách 1:

$$\begin{aligned} 213 \times (7 - 4) &= \dots\dots\dots \\ &= \dots\dots\dots \\ &= \dots\dots\dots \end{aligned}$$

Cách 2:

$$\begin{aligned} 213 \times (7 - 4) &= \dots\dots\dots \\ &= \dots\dots\dots \\ &= \dots\dots\dots \end{aligned}$$

c) $42 \times 6 + 42 \times 2 = ?$

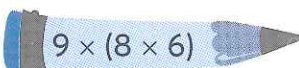
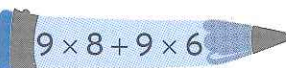
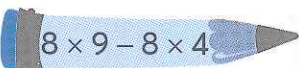
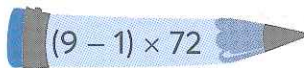
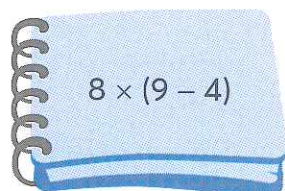
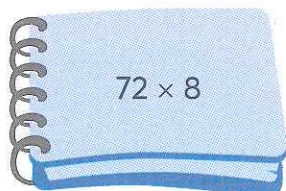
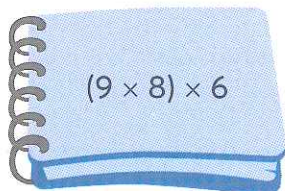
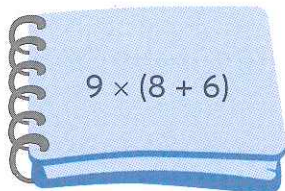
Cách 1:

$$\begin{aligned} 42 \times 6 + 42 \times 2 &= \dots\dots\dots \\ &= \dots\dots\dots \\ &= \dots\dots\dots \end{aligned}$$

Cách 2:

$$\begin{aligned} 42 \times 6 + 42 \times 2 &= \dots\dots\dots \\ &= \dots\dots\dots \\ &= \dots\dots\dots \end{aligned}$$

2 Nối hai biểu thức có giá trị bằng nhau.



3 Tính bằng cách thuận tiện.

a) $1\,208 \times 3 + 1\,208 \times 7$

=

=

=

$2\,534 \times 10 - 2\,534 \times 9$

=

=

=

b) $304 \times 3 + 304 \times 5 + 304 \times 2$

=

=

=

$69 \times 10 - 69 \times 6 - 69 \times 3$

=

=

=

4 Người ta chuyển vật liệu xây dựng để sửa lại một đoạn đường. Trong 4 ngày đầu, mỗi ngày chuyển được 63 khối đá dăm. Trong 4 ngày sau, mỗi ngày chuyển được 36 khối cát. Hỏi trong 8 ngày đó, người ta đã chuyển được bao nhiêu khối đá dăm và cát?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 2

1 Đặt tính rồi tính.

95×27	158×34	$1\ 191 \times 47$	$2\ 154 \times 12$
.....
.....
.....
.....
.....

2 Viết số thích hợp vào ô trống.

a) $42 \xrightarrow{\times 25} \text{○} \xrightarrow{+ 709} \text{⬡}$

b) $641 \xrightarrow{\times 39} \text{○} \xrightarrow{- 75} \text{⬡}$

c) $87 \xrightarrow{\times 79} \text{○} \xrightarrow{- 6\ 425} \text{⬡} \xrightarrow{\times 14} \text{○} \xrightarrow{\times 32} \text{⬡}$

3 Nối mỗi phép tính với kết quả của phép tính đó.

$1\ 424 \times 25$	<div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-bottom: 10px;"> <div style="border: 1px solid blue; border-radius: 50%; width: 40px; height: 40px; display: flex; align-items: center; justify-content: center;">3 650</div> <div style="border: 1px solid blue; border-radius: 50%; width: 40px; height: 40px; display: flex; align-items: center; justify-content: center;">3 560</div> </div>	89×40
400×14	<div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-bottom: 10px;"> <div style="border: 1px solid blue; border-radius: 50%; width: 40px; height: 40px; display: flex; align-items: center; justify-content: center;">5 600</div> <div style="border: 1px solid blue; border-radius: 50%; width: 40px; height: 40px; display: flex; align-items: center; justify-content: center;">6 552</div> </div>	35×11
73×50	<div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-bottom: 10px;"> <div style="border: 1px solid blue; border-radius: 50%; width: 40px; height: 40px; display: flex; align-items: center; justify-content: center;">35 600</div> <div style="border: 1px solid blue; border-radius: 50%; width: 40px; height: 40px; display: flex; align-items: center; justify-content: center;">385</div> </div>	234×28

- 4 Một ki-lô-gam gạo tẻ có giá 18 300 đồng, một ki-lô-gam gạo nếp có giá 21 700 đồng. Hỏi bác Lan mua 25 kg gạo tẻ và 12 kg gạo nếp hết tất cả bao nhiêu tiền?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 3

- 1 Viết số hoặc chữ thích hợp vào chỗ chấm.

a) $17 \times (3 + 5) = 17 \times \dots + 17 \times 5$

b) $73 \times (3 + \dots) = 73 \times 3 + 73 \times 9$

c) $102 \times 5 + 102 \times \dots = 102 \times (5 + 2)$

d) $211 \times (\dots - 4) = 211 \times 9 - 211 \times 4$

e) $a \times (\dots - c) = a \times b - a \times c$

g) $a \times b + a \times c = \dots \times (b + c)$

- 2 Hoàn thành bảng sau (theo mẫu).

p	47	216	1 358
$m \times 24$	$47 \times 24 = 1 128$		
$m \times 56$			
$m \times 93$			

- 3 Một mảnh đất hình chữ nhật có chu vi là 174 m. Biết chiều dài hơn chiều rộng 13 m. Tính diện tích mảnh đất hình chữ nhật đó.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

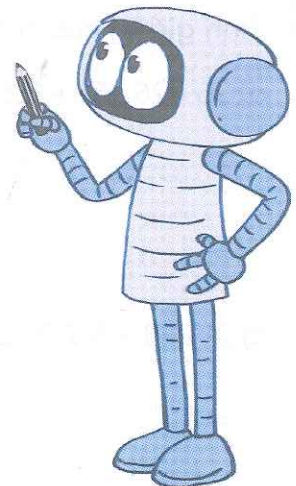
.....

.....

- 4 Viết số vào ô trống để được phép tính thích hợp.

Tích của số bé nhất có bốn chữ số khác nhau và số lớn nhất có hai chữ số khác nhau:

$$\boxed{} \times \boxed{} = \boxed{}$$



Tiết 1

1 Đặt tính rồi tính.

$565 : 13$

$867 : 21$

$1\ 636 : 32$

$1\ 074 : 25$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2 Hoàn thành bảng sau.

Số bị chia	630	480	280	2 580	7 500	81 900
Số chia	70	60	40	30	500	900
Thương						

3 Tính giá trị của biểu thức.

a) $26\ 826 : 51 + 125\ 643$

=

=

b) $(17\ 678 - 9\ 254) : 27$

=

=

c) $21\ 828 - 5\ 712 : 34$

=

=

d) $15\ 795 : 65 \times 19$

=

=

4 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Người ta xếp 1 885 cái áo vào các hộp, mỗi hộp 24 cái áo. Hỏi có thể xếp được vào nhiều nhất bao nhiêu hộp và còn thừa bao nhiêu cái áo?

A. 78 hộp, không thừa cái áo nào

B. 78 hộp, thừa 5 cái áo

C. 77 hộp, thừa 37 cái áo

D. 78 hộp, thừa 13 cái áo

Tiết 2

1 Hoàn thành bảng sau.

Số bị chia	3 937	999		2 800
Số chia	53		35	
Thương		47	82	41
Số dư			14	12

2 Đúng ghi Đ, sai ghi S.

Không thực hiện phép tính, em hãy cho biết Rô-bốt ước lượng và ghi kết quả như sau là đúng hay sai.

a) $6\ 107 + 2\ 984$ có kết quả khoảng 8 000.

b) $59\ 978 - 10\ 230$ có kết quả khoảng 50 000.

c) $51 \times 21 < 1\ 000$.

d) $24\ 124 : 20 > 12\ 000$.

3 Lớp 4A trồng được 45 cây, lớp 4B trồng được 49 cây. Số cây trồng được của lớp 4C ít hơn trung bình cộng số cây trồng được của hai lớp 4A và 4B là 3 cây. Hỏi trung bình mỗi lớp trồng được bao nhiêu cây?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....
.....
.....

4 Nam cùng các bạn đang chơi trò chơi *Tìm mật khẩu* để vào cung điện do Rô-bốt tổ chức.

Nam hỏi Rô-bốt: "Rô-bốt ơi, mật khẩu là gì nhỉ?".

Rô-bốt trả lời: "Mật khẩu là số trung bình cộng của các số có ba chữ số mà mỗi số có cả ba chữ số ghi trên ba tấm thẻ số này đấy!".

Em hãy giúp các bạn tìm mật khẩu nhé!



.....
.....
.....
.....
.....

Tiết 3

1 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Kết quả của phép chia $5\ 841 : 54$ là:

A. 108 dư 49

B. 108 dư 9

C. 107 dư 63

D. 18 dư 9

b) Giá trị của biểu thức $7\ 455 + 4\ 445 : 35$ là:

A. 86

B. 340

C. 7 582

D. 11 900

c) Số lớn nhất có bốn chữ số chia cho số bé nhất có hai chữ số giống nhau được thương là:

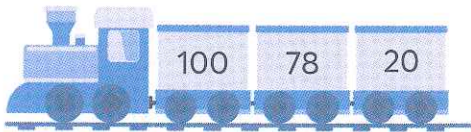
A. 909

B. 900

C. 100

D. 99

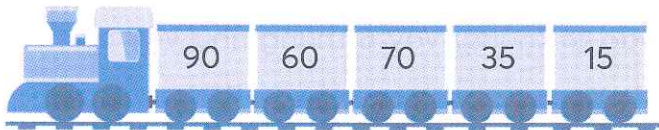
2 Nối mỗi đoạn tàu ghi các số với thùng hàng ghi số trung bình cộng của các số trên đoạn tàu đó.



54



544



66



457

3 Ước lượng rồi viết $>$ hoặc $<$ vào ô trống cho thích hợp.

a) 69×29 2 100

b) 82×12 800

c) 102×31 3 000

d) 998×59 60 000

4 Cô Oanh đi bộ quanh công viên, trong 1 giờ 25 phút cô đi được quãng đường dài 5 100 m. Hỏi trung bình mỗi phút cô Oanh đi được quãng đường dài bao nhiêu mét?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

TÌM SỐ TRUNG BÌNH CỘNG (tiếp).
BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN RÚT VỀ ĐƠN VỊ.
LUYỆN TẬP CHUNG

Tiết 1

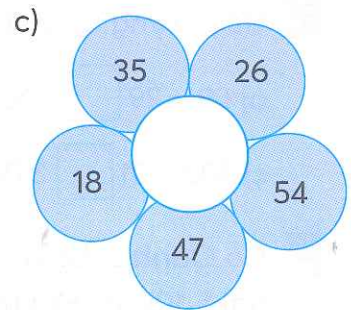
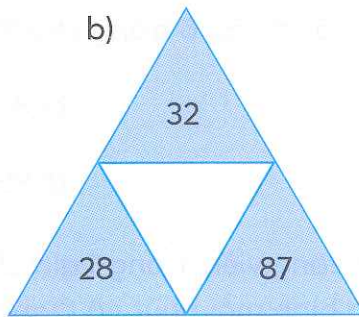
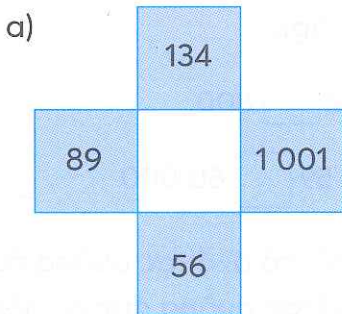
1 Hoàn thành bảng sau.

Số vỉ sữa chua	5	2	7		
Số hộp sữa chua	20			180	204

2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

- a) Có 420 quả cam chia đều vào 14 thùng. Vậy 6 thùng như vậy có quả cam.
- b) Có 266 bao xi măng được xếp đều vào 7 xe tải. Vậy 4 xe tải như vậy có bao xi măng.

3 Viết số vào ô trống ở giữa, biết số đó bằng trung bình cộng của các số trong mỗi hình.



4 Cô Lan có 225 000 đồng, cô mua được vừa đủ 50 quyển vở. Hỏi cô Hồng có ít hơn cô Lan 81 000 đồng thì sẽ mua được nhiều nhất bao nhiêu quyển vở cùng loại như thế?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 3

1 Tính rồi viết kết quả của các phép tính vào ô trống:
a) Theo thứ tự từ bé đến lớn.

29×31

34×18

46×27

57×15

b) Theo thứ tự từ lớn đến bé.

$1\ 500 : 50$

$5\ 600 : 70$

$630\ 000 : 900$

$16\ 000 : 800$

2 Hoàn thành bảng sau.

Loại thực phẩm	Gạo nếp	Gạo tẻ	Nước mắm	Gia vị
Kho 1	25 kg	42 yến		48 gói
Kho 2	30 kg		53 l	62 gói
Kho 3	35 kg	56 yến	68 l	70 gói
Trung bình mỗi kho		40 yến	50 l	

3 a) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Đóng đều 180 kg gạo vào 12 bao. Vậy 9 bao có bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

A. 15 kg

B. 20 kg

C. 135 kg

D. 240 kg

b) Một bếp ăn tập thể trong 13 ngày dùng hết 754 kg gạo. Hỏi trong 30 ngày bếp ăn đó dùng hết bao nhiêu ki-lô-gam gạo (biết lượng gạo dùng trong mỗi ngày là như nhau)?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

4 Một cơ sở sản xuất cần nhập về 72 thùng nguyên liệu thô để làm tương, mỗi thùng nặng 132 kg. Đợt 1 nhập về 56 thùng. Hỏi cơ sở sản xuất đó cần phải nhập về bao nhiêu ki-lô-gam nguyên liệu thô nữa?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 1

1 Đúng ghi Đ, sai ghi S.

a)
$$\begin{array}{r} 150\ 807 \\ \times \quad 6 \\ \hline 904\ 842 \end{array}$$

b)
$$\begin{array}{r} 2\ 518 \\ \times \quad 42 \\ \hline 5\ 036 \\ 10\ 072 \\ \hline 15\ 108 \end{array}$$

c)
$$\begin{array}{r} 48\ 528 \\ 0\ 52 \\ \hline 48 \\ 0 \end{array} \Bigg| \begin{array}{r} 8 \\ 666 \end{array}$$

d)
$$\begin{array}{r} 897\ 012 \\ 177 \\ 33\ 0 \\ 0\ 61 \\ 252 \\ 0 \end{array} \Bigg| \begin{array}{r} 36 \\ 24\ 917 \end{array}$$

2 Viết số thích hợp vào ô trống.

a) $\times 9 \rightarrow$ 119 205

b) 56 \times \rightarrow 157 864

c) $: 5 \rightarrow$ 18 243

d) 48 100 $:$ \rightarrow 37

3 Bảng dưới đây cho biết số học sinh khối lớp 4 của một trường tiểu học.

Lớp	4A	4B	4C	4D	4E
Số học sinh					
Cả lớp	37	31	29	34	34
Nam	19	16	15	18	17
Nữ	18	15	14	16	17

Dựa vào bảng trên, viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

a) Lớp có số học sinh nhiều nhất là học sinh.

b) Các lớp xếp theo thứ tự có số học sinh nam tăng dần là:

c) Các lớp xếp theo thứ tự có số học sinh nữ giảm dần là:

d) Trung bình mỗi lớp có học sinh.

- 4 Bảng dưới đây cho biết quãng đường mà chú Nam chạy được trong các ngày của tuần này.

Ngày	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Quãng đường (m)	4 700	4 520	4 697	5 000	4 134

Dựa vào bảng trên, viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

a) Quãng đường chú Nam chạy được trong các ngày theo thứ tự:

– Từ lớn đến bé:

– Từ bé đến lớn:

b) Chú Nam chạy được quãng đường lớn nhất vào ngày

c) Chú Nam chạy được quãng đường bé nhất vào ngày

Tiết 2

- 1 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Bạn Khánh ghi chép số người đang sống cùng nhau trong mỗi gia đình của tất cả các bạn trong tổ thành một dãy số liệu như sau: 3, 4, 5, 4, 5, 4, 7, 3, 4, 6.

a) Dãy số liệu trên có tất cả bao nhiêu số?

- A. 8 số B. 9 số C. 10 số D. 11 số

b) Số người nhiều nhất trong một gia đình là bao nhiêu?

- A. 4 người B. 5 người C. 6 người D. 7 người

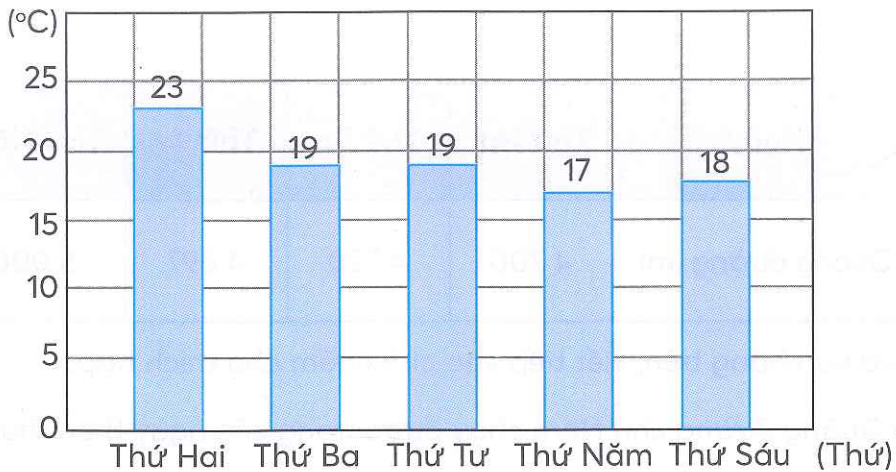
c) Có bao nhiêu bạn trong tổ mà gia đình có ít hơn 5 người?

- A. 4 bạn B. 5 bạn C. 6 bạn D. 8 bạn

- 2 Đúng ghi Đ, sai ghi S.

Biểu đồ dưới đây cho biết nhiệt độ trung bình mỗi ngày trong một tuần ở một xã miền núi.

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH MỖI NGÀY TRONG MỘT TUẦN



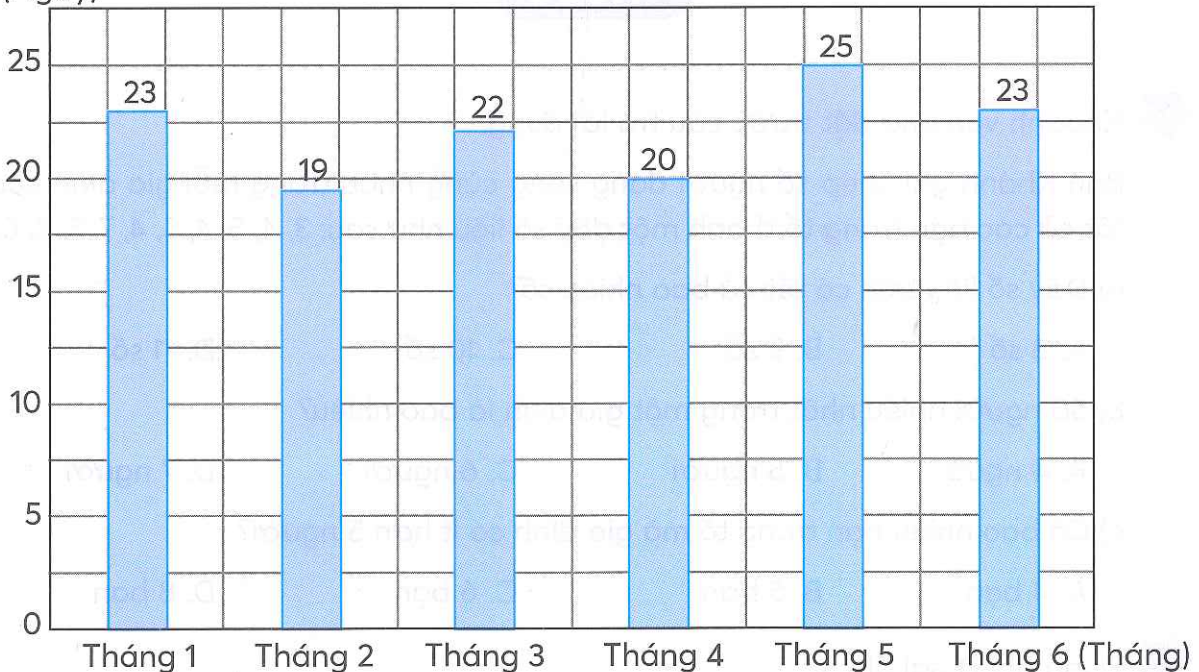
Dựa vào biểu đồ trên:

- Nhiệt độ ngày thứ Hai cao nhất.
- Nhiệt độ ngày thứ Ba, thứ Tư và thứ Sáu bằng nhau.
- Nhiệt độ ngày thứ Năm thấp nhất.
- Nhiệt độ các ngày thứ Ba, thứ Tư, thứ Năm và thứ Sáu thấp hơn 15°C.

3 Biểu đồ dưới đây cho biết số ngày công mà cô Tư đi làm trong sáu tháng đầu năm.

SỐ NGÀY CÔNG CỦA CÔ TƯ TRONG SÁU THÁNG

(Ngày)



Dựa vào biểu đồ trên, viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Trong sáu tháng đầu năm:

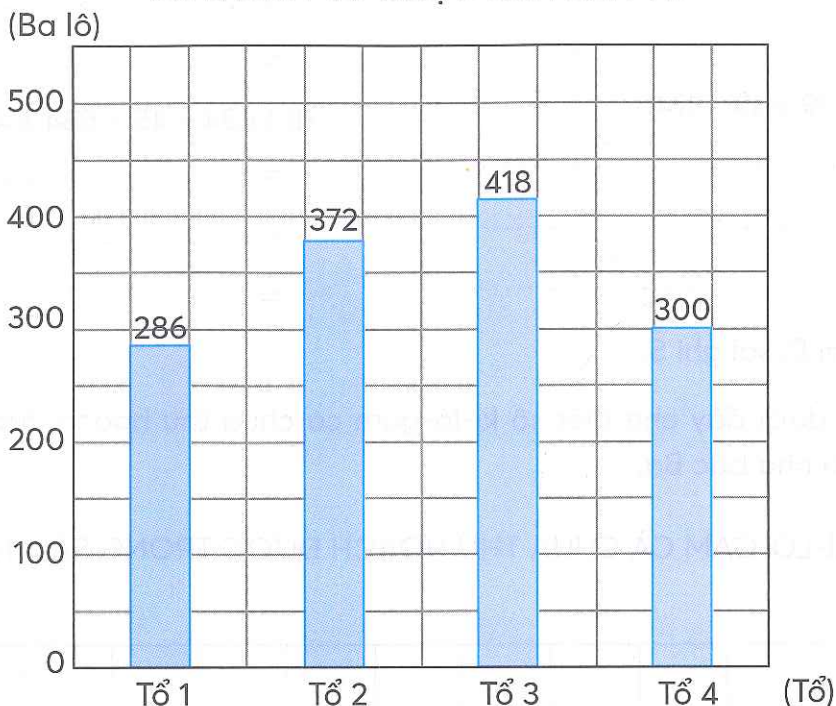
- Tháng có số ngày công ít nhất, tháng có số ngày công nhiều nhất.

b) Các tháng có số ngày công nhiều hơn 20 ngày là:

c) Các tháng có số ngày công bằng nhau là:

4 Biểu đồ dưới đây cho biết số ba lô may được của bốn tổ công nhân trong một tuần.

SỐ BA LÔ MAY ĐƯỢC CỦA BỐN TỔ



Dựa vào biểu đồ trên, viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

a) Tổ may được nhiều ba lô nhất, tổ may được ít ba lô nhất.

b) Tổ 2 may được ít hơn tổ 3 là ba lô.

c) Tổ 4 may được nhiều hơn tổ 1 là ba lô.

d) Trung bình mỗi tổ may được ba lô.

Tiết 3

1 Đặt tính rồi tính.

$$19\ 085 \times 27$$

.....

.....

.....

.....

.....

$$80\ 126 \times 93$$

.....

.....

.....

.....

.....

$$97\ 376 : 48$$

.....

.....

.....

.....

.....

$$632\ 174 : 54$$

.....

.....

.....

.....

.....

2 Tính bằng cách thuận tiện.

a) $57 \times 78 + 43 \times 78$

=

=

=

b) $235 \times 67 - 67 \times 135$

=

=

=

c) $826 \times 19 + 19 \times 174$

=

=

=

d) $1\,634 \times 45 - 634 \times 45$

=

=

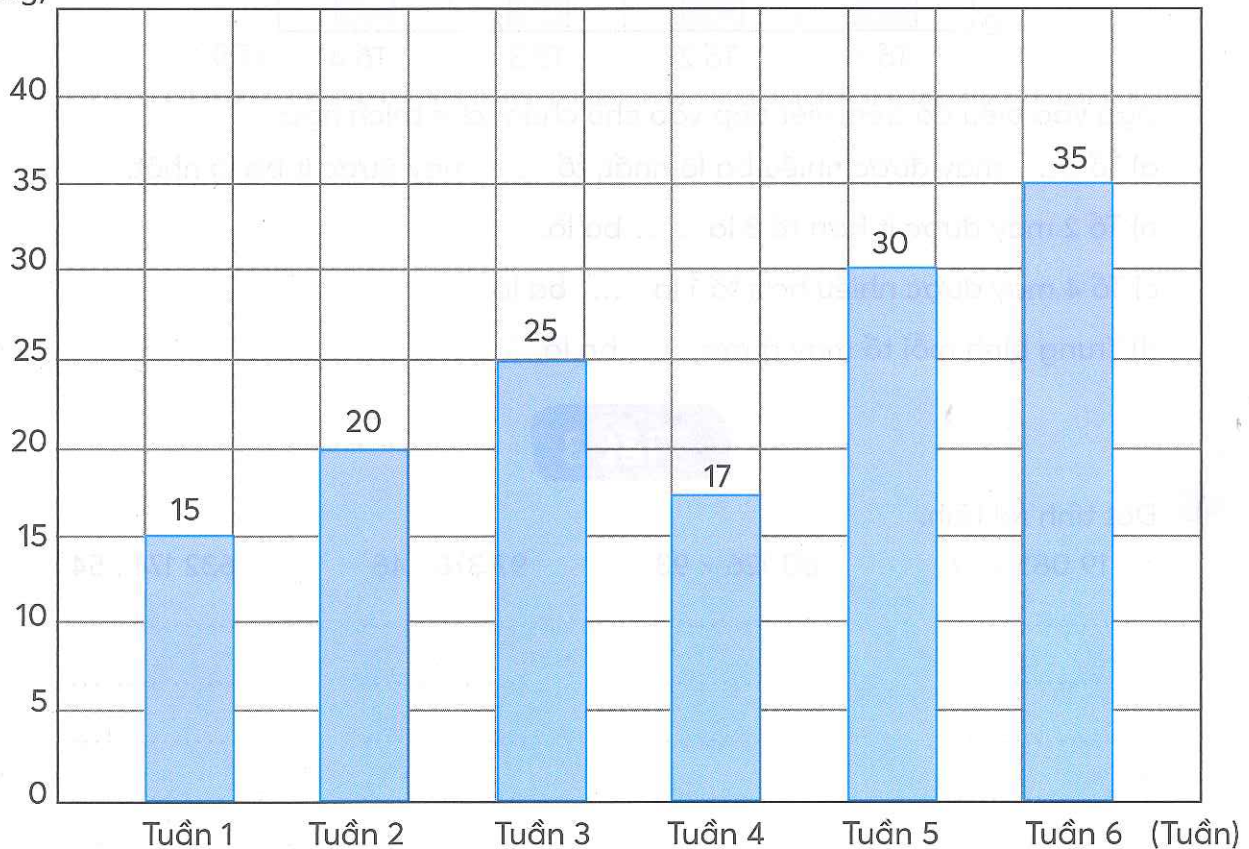
=

3 Đúng ghi Đ, sai ghi S.

Biểu đồ dưới đây cho biết số ki-lô-gam cà chua thu hoạch được trong sáu tuần của nhà bác Ba.

SỐ KI-LÔ-GAM CÀ CHUA THU HOẠCH ĐƯỢC TRONG SÁU TUẦN

(Kg)



Dựa vào biểu đồ trên:

Trong sáu tuần đó:

- a) Tuần 6 thu hoạch được nhiều cà chua nhất.
- b) Tuần 4 thu hoạch được ít cà chua nhất.
- c) Có ba tuần mà mỗi tuần thu hoạch được ít hơn 20 kg cà chua.
- d) Trong ba tuần đầu, trung bình mỗi tuần thu hoạch được 20 kg cà chua.

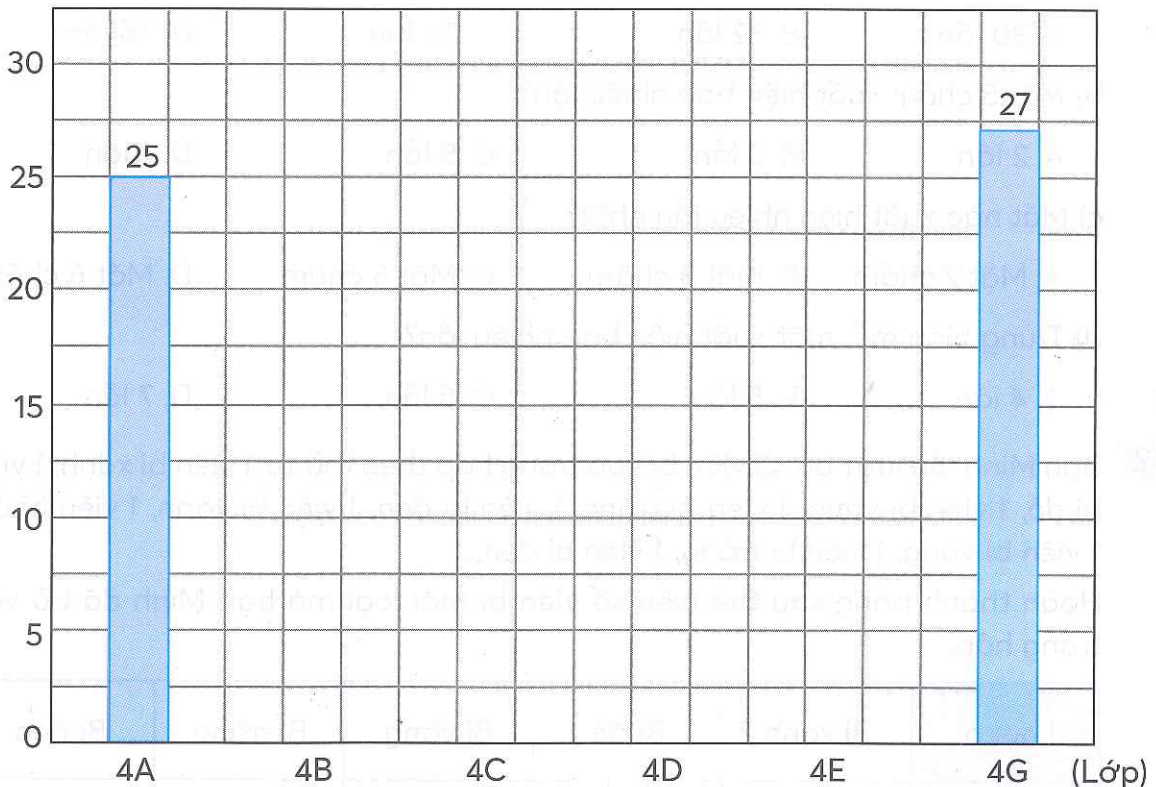
4 Cho biết số học sinh của các lớp khối 4 tham gia Hội khoẻ Phù Đổng như sau:

Lớp	4A	4B	4C	4D	4E	4G
Số học sinh	25	20	23	25	30	27

Dựa vào số liệu trên, hãy vẽ tiếp biểu đồ dưới đây.

SỐ HỌC SINH CỦA CÁC LỚP THAM GIA HỘI KHOẺ PHÙ ĐỒNG


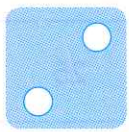
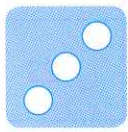
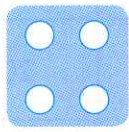


(Học sinh)



Tiết 1

1 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Bạn Hùng gieo một xúc xắc nhiều lần rồi quan sát số chấm ở mặt trên của xúc xắc và ghi lại kết quả như sau (mỗi lần xuất hiện ghi một dấu x):

					
x x x x	x x x x x x	x x x x x x x x	x x x x x	x x x x x x x	x x x x x x

a) Hùng đã gieo một xúc xắc bao nhiêu lần?

- A. 30 lần B. 32 lần C. 34 lần D. 36 lần

b) Mặt 5 chấm xuất hiện bao nhiêu lần?

- A. 2 lần B. 3 lần C. 5 lần D. 7 lần

c) Mặt nào xuất hiện nhiều lần nhất?

- A. Mặt 2 chấm B. Mặt 3 chấm C. Mặt 5 chấm D. Mặt 6 chấm

d) Trung bình mỗi mặt xuất hiện bao nhiêu lần?

- A. 4 lần B. 5 lần C. 6 lần D. 7 lần

2 Bạn Minh lần lượt bỏ 42 viên bi vào trong hộp theo thứ tự 1 viên bi xanh, 1 viên bi đỏ, 1 viên bi vàng, 1 viên bi trắng, 1 viên bi đen, 1 viên bi xanh, 1 viên bi đỏ, 1 viên bi vàng, 1 viên bi trắng, 1 viên bi đen,...

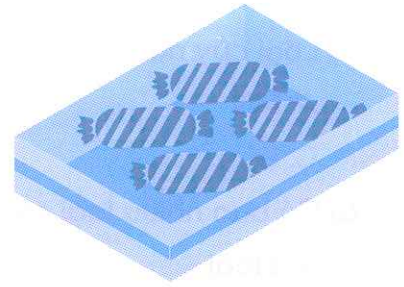
Hoàn thành bảng sau thể hiện số viên bi mỗi loại mà bạn Minh đã bỏ vào trong hộp.

Loại bi	Bi xanh	Bi đỏ	Bi vàng	Bi trắng	Bi đen
Số viên					

3 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Trong hộp có 4 chiếc kẹo gồm: 2 chiếc kẹo chanh, 1 chiếc kẹo cam và 1 chiếc kẹo dâu.

Nếu bạn Kiên không nhìn vào hộp mà lấy 2 chiếc kẹo ra khỏi hộp thì các sự kiện có thể xảy ra là:



.....

.....

.....

.....

4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

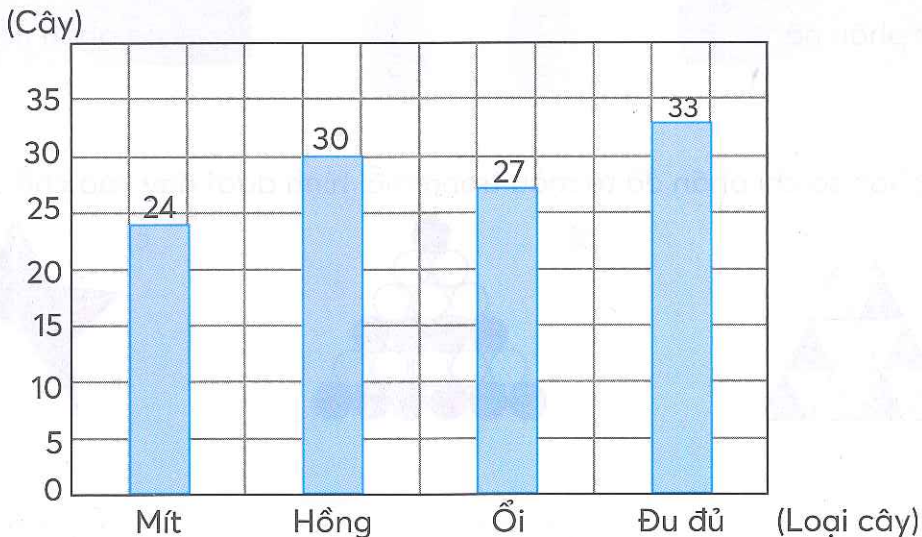
Trong hộp có 3 viên bi màu xanh, 3 viên bi màu trắng và 3 viên bi màu đỏ. Không nhìn vào hộp, cần phải lấy ít nhất viên bi để chắc chắn có 1 viên bi màu đỏ.

Tiết 2

1 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Biểu đồ dưới đây cho biết số cây mà bác Ba Phi ương được để trồng trên đồi.

SỐ CÂY ƯƠNG ĐƯỢC



Dựa vào biểu đồ trên:

a) Loại cây nào ươm được nhiều nhất?

A. Mít

B. Hồng

C. Ổi

D. Đu đủ

b) Có bao nhiêu loại cây ươm được nhiều hơn 27 cây?

A. 1 loại

B. 2 loại

C. 3 loại

D. 4 loại

c) Tổng số cây ươm được là bao nhiêu?

A. 112 cây

B. 113 cây

C. 114 cây

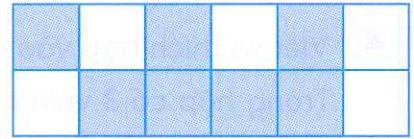
D. 115 cây

2 Đúng ghi Đ, sai ghi S.

Trong hình bên:

a) Phân số chỉ phần đã tô màu là $\frac{7}{12}$.

b) Phân số chỉ phần chưa tô màu là $\frac{5}{7}$.



3 Nối phân số với cách đọc của phân số đó.

Ba phần tư

$\frac{7}{12}$

$\frac{3}{26}$

Sáu phần mười ba

Bảy phần mười hai

$\frac{3}{4}$

$\frac{6}{13}$

Ba phần hai mươi sáu

Một phần năm

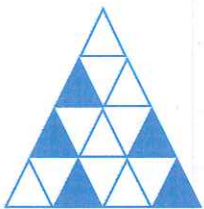
$\frac{3}{5}$

$\frac{1}{5}$

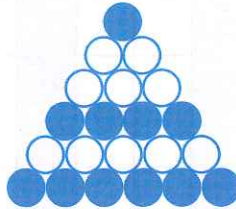
Ba phần năm

4 Viết phân số chỉ phần đã tô màu trong mỗi hình dưới đây vào chỗ chấm.

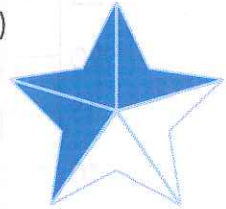
a)



b)

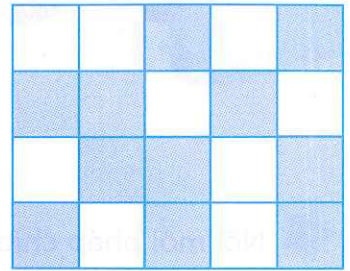


c)



Tiết 3

1 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.
Phân số nào dưới đây chỉ số ô vuông đã tô màu trong hình bên?

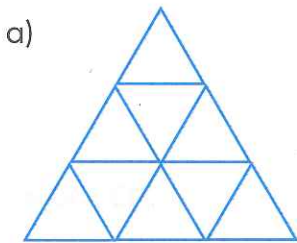


- A. $\frac{11}{9}$ B. $\frac{11}{20}$ C. $\frac{9}{11}$ D. $\frac{9}{20}$

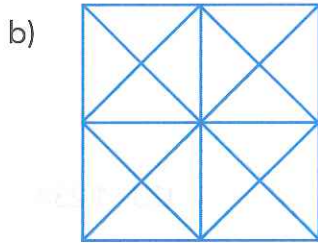
2 Hoàn thành bảng sau.

Phân số	Tử số	Mẫu số	Cách đọc
$\frac{3}{7}$			ba phần bảy
	9	11	
$\frac{25}{74}$			
			mười chín phần năm mươi tư

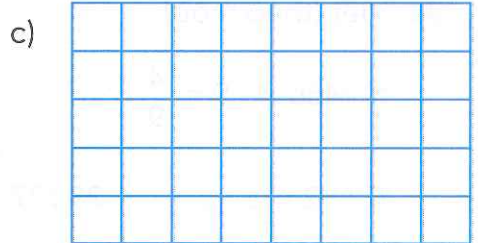
3 Tô màu mỗi hình dưới đây sao cho phân số dưới mỗi hình chỉ số phần đã được tô màu trong hình đó.



$$\frac{4}{9}$$



$$\frac{5}{16}$$



$$\frac{1}{4}$$

4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Trong hộp có 10 viên bi màu vàng, 11 viên bi màu xanh, 12 viên bi màu đỏ và 13 viên bi màu trắng. Vậy:

- a) Phải lấy ít nhất viên bi để chắc chắn có 1 viên bi màu vàng.
b) Phải lấy ít nhất viên bi để chắc chắn có 1 viên bi màu xanh.
c) Phải lấy ít nhất viên bi để chắc chắn có 1 viên bi màu đỏ.
d) Phải lấy ít nhất viên bi để chắc chắn có 1 viên bi màu trắng.

Tiết 1

1 Nối mỗi phép chia với phân số thích hợp.

5 : 9

9 : 13

113 : 119

13 : 9



2 Viết (theo mẫu).

a) Mẫu: $4 : 9 = \frac{4}{9}$

$17 : 92 = \dots\dots$

$39 : 77 = \dots\dots$

$123 : 1\ 234 = \dots\dots$

$213 : 48 = \dots\dots$

b) Mẫu: $15 : 5 = \frac{15}{5} = 3$

$40 : 8 = \dots\dots\dots$

$66 : 6 = \dots\dots\dots$

$120 : 10 = \dots\dots\dots$

$350 : 50 = \dots\dots\dots$

c) Mẫu: $7 = \frac{7}{1}$

$8 = \dots\dots$

$59 = \dots\dots$

$134 = \dots\dots$

$2\ 024 = \dots\dots$

3 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Cho các phân số: $\frac{7}{13}$, $\frac{92}{87}$, $\frac{99}{101}$, $\frac{35}{26}$, $\frac{77}{1}$, $\frac{11}{77}$.

Trong các phân số trên:

- a) Các phân số có tử số bé hơn mẫu số là:
- b) Các phân số có tử số lớn hơn mẫu số là:

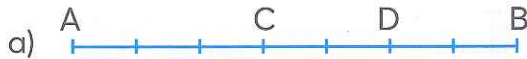
4 Viết phân số thích hợp vào chỗ chấm.

Có hai thùng gạo như nhau đựng đầy gạo. Người ta chia đều số gạo ở hai thùng đó vào 15 bao. Vậy lượng gạo ở mỗi bao bằng lượng gạo của một thùng.

Tiết 2

1 Viết phân số thích hợp vào chỗ chấm.

Biết mỗi đoạn thẳng dưới đây được chia thành các phần có độ dài bằng nhau.



AC = AB; CB = AB; AD = AB; CD = CB.



MP = MQ; MP = MN; PQ = PN; QN = MN.

2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) $\frac{2}{5} = \frac{2 \times 4}{5 \times 4} = \frac{\dots}{\dots}$ $\frac{80}{56} = \frac{80 : 8}{56 : 8} = \frac{\dots}{\dots}$

b) $\frac{7}{15} = \frac{7 \times \dots}{15 \times \dots} = \frac{21}{\dots}$ $\frac{19}{30} = \frac{19 \times \dots}{30 \times 4} = \frac{\dots}{\dots}$

c) $\frac{25}{55} = \frac{25 : \dots}{55 : \dots} = \frac{5}{\dots}$ $\frac{36}{42} = \frac{36 : \dots}{42 : 6} = \frac{\dots}{\dots}$

3 Đúng ghi Đ, sai ghi S.

a) $\frac{8}{5} = \frac{72}{40}$

b) $\frac{14}{37} = \frac{42}{111}$

c) $\frac{100}{15} = \frac{20}{3}$

d) $\frac{200}{50} = \frac{2}{5}$

4 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Trong các phân số dưới đây, phân số nào tối giản?

A. $\frac{13}{39}$

B. $\frac{102}{46}$

C. $\frac{17}{77}$

D. $\frac{63}{24}$

b) Trong các phân số dưới đây, phân số nào chưa tối giản?

A. $\frac{1}{54}$

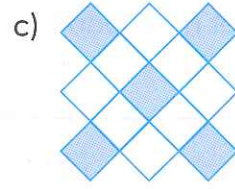
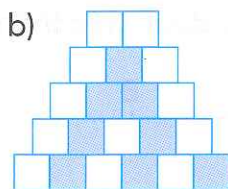
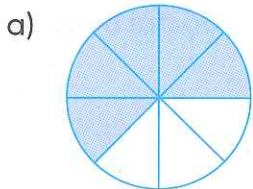
B. $\frac{79}{4}$

C. $\frac{31}{83}$

D. $\frac{92}{34}$

Tiết 3

1 Viết phân số chỉ phần đã tô màu trong mỗi hình sau vào chỗ chấm.



2 a) Khoanh vào các phân số bằng $\frac{16}{24}$:

$\frac{2}{8}$

$\frac{64}{96}$

$\frac{160}{204}$

$\frac{2}{3}$

$\frac{8}{12}$

b) Khoanh vào các phân số bằng 4:

$\frac{8}{2}$

$\frac{64}{16}$

$\frac{1}{4}$

$\frac{12}{4}$

$\frac{3}{1}$

c) Khoanh vào các phân số tối giản:

$\frac{1}{15}$

$\frac{18}{62}$

$\frac{303}{99}$

$\frac{29}{14}$

$\frac{37}{51}$

3. Tìm một phân số có tổng của tử số và mẫu số bằng 20, tử số lớn hơn mẫu số 6 đơn vị.

Bài giải

.....

.....

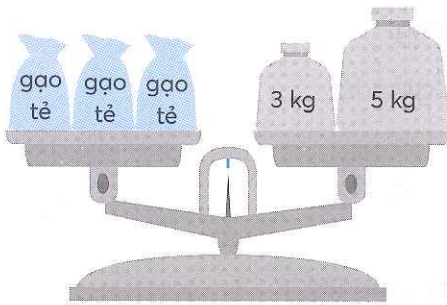
.....

.....

.....

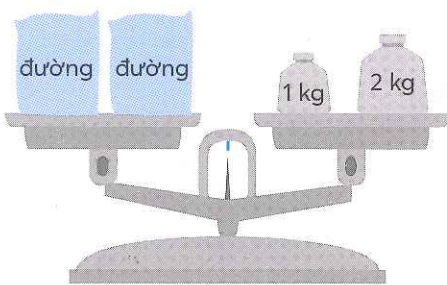
4. Quan sát hình dưới đây rồi viết phân số thích hợp vào chỗ chấm.

a)

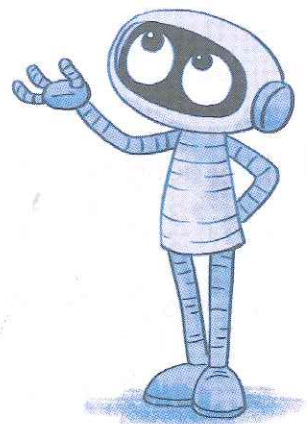


Một bao gạo tẻ cân nặng kg.

b)



Một túi đường cân nặng kg.



Tiết 1

1 Rút gọn các phân số.

$$\frac{8}{18} = \dots\dots\dots$$

$$\frac{5}{25} = \dots\dots\dots$$

$$\frac{14}{42} = \dots\dots\dots$$

$$\frac{60}{100} = \dots\dots\dots$$

$$\frac{25}{75} = \dots\dots\dots$$

$$\frac{32}{80} = \dots\dots\dots$$

2 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Rút gọn phân số $\frac{27}{81}$ được phân số tối giản là:

A. $\frac{9}{27}$

B. $\frac{1}{9}$

C. $\frac{1}{3}$

D. $\frac{2}{3}$

b) Rút gọn phân số $\frac{33}{198}$ được phân số tối giản là:

A. $\frac{11}{66}$

B. $\frac{1}{6}$

C. $\frac{1}{3}$

D. $\frac{3}{18}$

3 Quy đồng mẫu số các phân số (theo mẫu).

Mẫu: $\frac{3}{8}$ và $\frac{5}{24}$. Ta có: $\frac{3}{8} = \frac{3 \times 3}{8 \times 3} = \frac{9}{24}$.

a) $\frac{1}{5}$ và $\frac{6}{25}$. Ta có:

b) $\frac{23}{9}$ và $\frac{9}{3}$. Ta có:

c) $\frac{17}{36}$ và $\frac{17}{6}$. Ta có:

4 Viết phân số thích hợp vào chỗ chấm.

a) Phân số bằng $\frac{1}{3}$ và có mẫu số bằng 12 là:

b) Phân số bằng $\frac{2}{5}$ và có mẫu số bằng 15 là:

c) Phân số bằng $\frac{7}{8}$ và có mẫu số bằng 96 là:

Tiết 2

1 a) Viết 3 và $\frac{4}{5}$ thành hai phân số đều có mẫu số bằng 10:

.....

b) Viết $\frac{4}{7}$ và 6 thành hai phân số đều có mẫu số bằng 21:

.....

2 Rút gọn rồi quy đồng mẫu số các phân số.

a) $\frac{2}{14}$ và $\frac{5}{21}$. Ta có:

b) $\frac{8}{15}$ và $\frac{4}{20}$. Ta có:

c) $\frac{6}{32}$ và $\frac{7}{48}$. Ta có:

3 >; <; = ?

a) $\frac{4}{5} \square \frac{2}{5}$

$\frac{2}{9} \square \frac{5}{9}$

$\frac{3}{2} \square \frac{3}{4}$

b) $\frac{3}{4} \square 1$

$\frac{4}{8} \square \frac{1}{2}$

$\frac{4}{3} \square 1$

4 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Các phân số $\frac{1}{3}$; $\frac{2}{3}$; $\frac{2}{9}$; $\frac{4}{9}$ viết theo thứ tự từ bé đến lớn là:

A. $\frac{2}{3}$; $\frac{2}{9}$; $\frac{1}{3}$; $\frac{4}{9}$

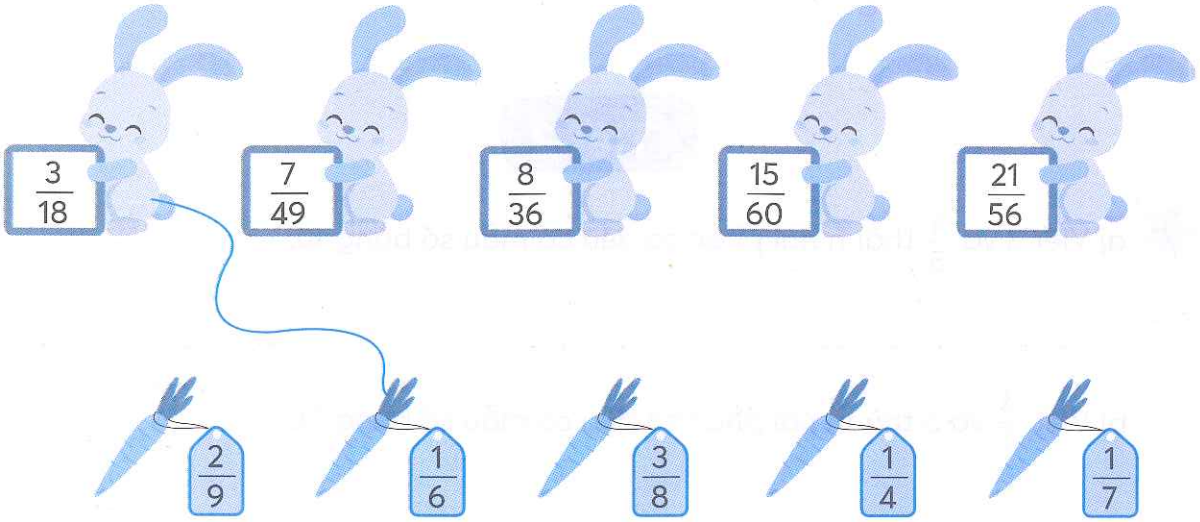
B. $\frac{2}{3}$; $\frac{4}{9}$; $\frac{1}{3}$; $\frac{2}{9}$

C. $\frac{4}{9}$; $\frac{1}{3}$; $\frac{2}{9}$; $\frac{2}{3}$

D. $\frac{2}{9}$; $\frac{1}{3}$; $\frac{4}{9}$; $\frac{2}{3}$

Tiết 3

1 Nói (theo mẫu).



2 Rút gọn rồi quy đồng mẫu số các phân số.

a) $\frac{8}{18}$ và $\frac{2}{27}$. Ta có:

b) $\frac{6}{9}$ và $\frac{5}{6}$. Ta có:

c) $\frac{6}{33}$ và $\frac{2}{44}$. Ta có:

3 So sánh các phân số (theo mẫu).

Mẫu: $\frac{3}{4}$ và $\frac{4}{3}$. Ta có: $\frac{3}{4} < 1$; $\frac{4}{3} > 1$. Vậy $\frac{3}{4} < \frac{4}{3}$.

a) $\frac{5}{8}$ và $\frac{6}{5}$. Ta có:

b) $\frac{7}{5}$ và $\frac{7}{7}$. Ta có:

c) $\frac{23}{31}$ và $\frac{15}{14}$. Ta có:

4 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

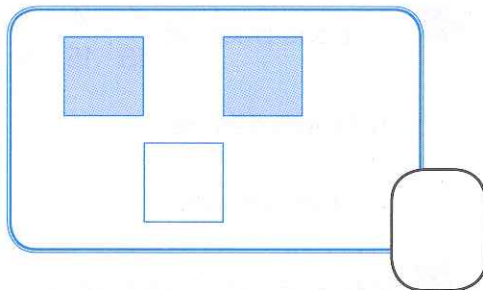
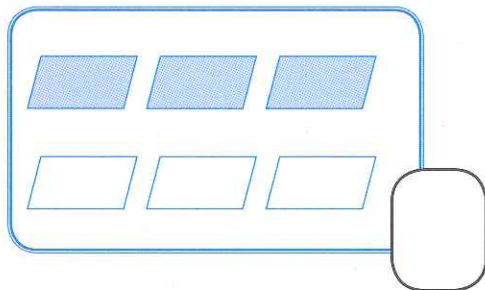
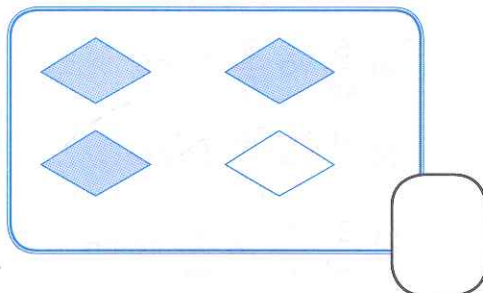
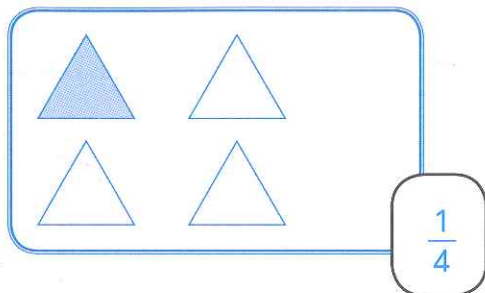
Quãng đường từ nhà các bạn Xuân, Hồng, Hạ đến trường lần lượt là $\frac{1}{2}$ km, $\frac{5}{8}$ km, $\frac{7}{6}$ km.

a) Quãng đường từ nhà bạn đến trường là ngắn nhất.

b) Quãng đường từ nhà bạn đến trường là dài nhất.

Tiết 1

1. Viết phân số thích hợp vào ô trống (theo mẫu).



2. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Phân số $\frac{8}{10}$ bằng phân số nào dưới đây?

A. $\frac{18}{20}$

B. $\frac{5}{7}$

C. $\frac{4}{5}$

D. $\frac{10}{8}$

b) Trong các phân số $\frac{4}{12}$; $\frac{8}{6}$; $\frac{2}{3}$; $\frac{5}{6}$, phân số lớn nhất là:

A. $\frac{4}{12}$

B. $\frac{8}{6}$

C. $\frac{2}{3}$

D. $\frac{5}{6}$

3. Tính.

a) $\frac{4 \times 5 \times 6}{6 \times 10 \times 4} = \dots\dots\dots$

b) $\frac{9 \times 17 \times 21}{7 \times 18 \times 17} = \dots\dots\dots$

4 >; <; = ?

a) $\frac{9}{7}$ $\frac{9}{5}$

$\frac{12}{29}$ $\frac{12}{31}$

$\frac{43}{5}$ $\frac{43}{9}$

b) $\frac{15}{28}$ $\frac{15}{28}$

$\frac{45}{30}$ $\frac{45}{15}$

$\frac{98}{89}$ $\frac{98}{98}$

Hai phân số có cùng tử số, phân số nào có mẫu số bé hơn thì phân số đó lớn hơn.



Tiết 2

1 Quy đồng mẫu số các phân số.

a) $\frac{6}{45}$ và $\frac{3}{5}$. Ta có:

b) $\frac{11}{7}$ và $\frac{54}{84}$. Ta có:

c) $\frac{3}{8}$; $\frac{5}{4}$ và $\frac{7}{24}$. Ta có:

2 Viết các phân số $\frac{6}{15}$; $\frac{4}{15}$; $\frac{3}{5}$; $\frac{1}{3}$ theo thứ tự:

a) Từ lớn đến bé:

b) Từ bé đến lớn:

3 Viết phân số thích hợp vào chỗ chấm.



Đoạn thẳng AG dài 10 m được chia thành 4 đoạn thẳng bằng nhau (như hình trên).

a) $AC = \dots AG$; $CG = \dots AG$; $AD = \dots AG$.

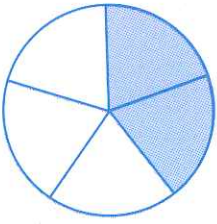
b) $AC = \dots m$; $AD = \dots m$; $AE = \dots m$.

4 Viết 4; $\frac{16}{15}$; $\frac{16}{5}$; $\frac{3}{10}$ thành các phân số đều có mẫu số là 30.

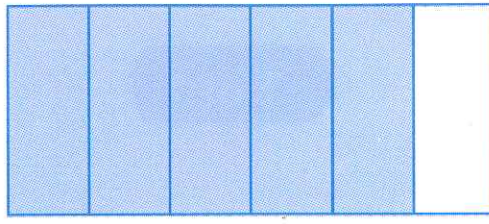
.....
.....
.....

Tiết 3

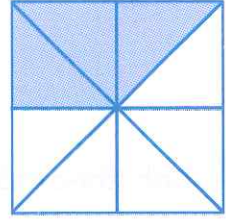
1 Viết phân số thích hợp vào chỗ chấm (theo mẫu).



$\frac{3}{5}$ và $\frac{2}{5}$



..... và



..... và

2 Quy đồng mẫu số các phân số.

a) $\frac{2}{11}$ và $\frac{7}{44}$. Ta có:

b) $\frac{30}{28}$ và $\frac{6}{21}$. Ta có:

c) $\frac{9}{5}$; $\frac{8}{10}$ và $\frac{7}{15}$. Ta có:

3 >; <; =?

a) $\frac{12}{45}$ $\frac{4}{15}$

$\frac{5}{60}$ $\frac{1}{6}$

$\frac{89}{4}$ $\frac{89}{9}$

b) $\frac{4}{5}$ 1

$\frac{5}{4}$ 1

$\frac{4}{5}$ $\frac{5}{4}$

4 a) Viết các phân số có tử số khác 0 và tổng của tử số và mẫu số bằng 8.

.....

.....

.....

b) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Trong các phân số ở câu a:

– Các phân số bé hơn 1 là:

– Các phân số lớn hơn 1 là:

Tiết 1

1 Tính (theo mẫu).

Mẫu: $\frac{1}{5} + \frac{2}{5} = \frac{1+2}{5} = \frac{3}{5}$.

a) $\frac{3}{7} + \frac{9}{7} = \dots\dots\dots$

b) $\frac{6}{29} + \frac{45}{29} = \dots\dots\dots$

c) $\frac{13}{45} + \frac{25}{45} = \dots\dots\dots$

d) $\frac{68}{125} + \frac{34}{125} = \dots\dots\dots$

2 Tính.

a) $\frac{3}{8} \text{ l} + \frac{4}{8} \text{ l} = \dots\dots\dots$

b) $\frac{6}{13} \text{ kg} + \frac{7}{26} \text{ kg} = \dots\dots\dots$

c) $\frac{5}{33} \text{ m} + \frac{65}{99} \text{ m} = \dots\dots\dots$

d) $\frac{24}{41} \text{ km} + \frac{124}{123} \text{ km} = \dots\dots\dots$

3 Đúng ghi Đ, sai ghi S.

a) $\frac{5}{7} + \frac{4}{7} = \frac{5+4}{7+7} = \frac{9}{14}$

b) $\frac{2}{23} + \frac{8}{23} = \frac{2+8}{23} = \frac{10}{23}$

c) $\frac{6}{11} + \frac{6}{22} = \frac{6}{33}$

d) $\frac{2}{5} + \frac{7}{10} = \frac{4}{10} + \frac{7}{10} = \frac{11}{10}$

4 Chú Tuấn có một đoạn dây. Chú đã dùng $\frac{1}{9}$ đoạn dây để làm dây phơi và $\frac{1}{3}$ đoạn dây đó để làm dây buộc hàng hoá. Hỏi chú Tuấn đã dùng hết bao nhiêu phần của đoạn dây?

Bài giải

.....

.....

.....

Tiết 2

1 Tính bằng cách thuận tiện.

$$\begin{aligned} \text{a) } \frac{5}{24} + \frac{7}{24} + \frac{15}{24} &= \dots\dots\dots \\ &= \dots\dots\dots \\ &= \dots\dots\dots \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } \frac{13}{60} + \frac{19}{30} + \frac{11}{60} &= \dots\dots\dots \\ &= \dots\dots\dots \\ &= \dots\dots\dots \end{aligned}$$

2 Tính.

$$\text{a) } \frac{9}{10} - \frac{4}{10} = \dots\dots\dots$$

$$\text{b) } \frac{18}{27} - \frac{1}{3} = \dots\dots\dots$$

$$\text{c) } \frac{6}{25} - \frac{1}{5} = \dots\dots\dots$$

$$\text{d) } \frac{1}{2} - \frac{14}{32} = \dots\dots\dots$$

3 Mai dùng $\frac{1}{2}$ số tiền tiết kiệm để mua vở và hộp bút. Trong đó, số tiền mua hộp bút bằng $\frac{1}{4}$ số tiền tiết kiệm. Hỏi Mai mua vở hết bao nhiêu phần tiền tiết kiệm?

Bài giải

.....

.....

.....

4 Giải ô chữ dưới đây.

$\frac{1}{2}$	$\frac{1}{3}$
<input type="text"/>	<input type="text"/>

$\frac{1}{2}$	$\frac{1}{4}$	$\frac{1}{5}$
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

L	$\frac{7}{10} - \frac{1}{5}$
---	------------------------------

I	$\frac{12}{30} - \frac{1}{5}$
---	-------------------------------

Ơ	$\frac{15}{24} - \frac{3}{8}$
---	-------------------------------

Ê	$\frac{1}{9} + \frac{5}{9} - \frac{3}{9}$
---	---

Tiết 3

1 Tính (theo mẫu).

Mẫu: $\frac{3}{8} + \frac{1}{4} = \frac{3}{8} + \frac{2}{8} = \frac{5}{8}$.

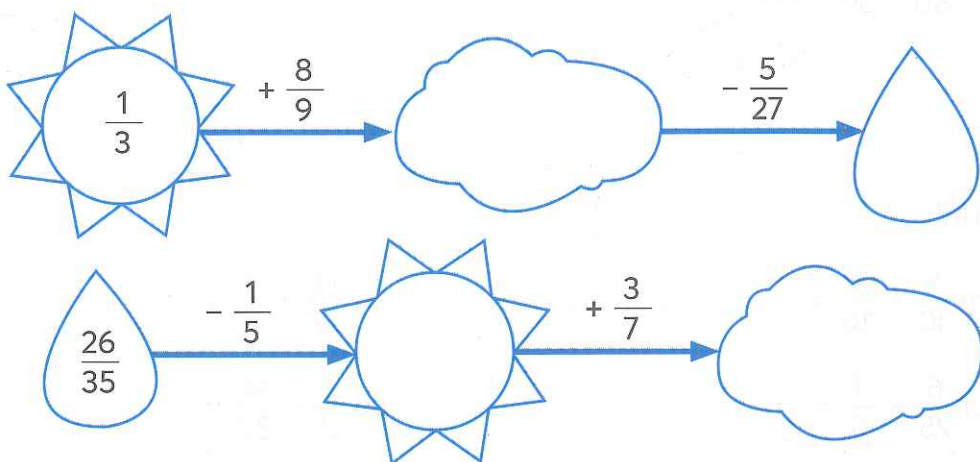
a) $\frac{3}{10} + \frac{2}{5} = \dots\dots\dots$

b) $\frac{3}{11} + \frac{9}{22} = \dots\dots\dots$

c) $\frac{4}{15} + \frac{6}{45} = \dots\dots\dots$

d) $\frac{8}{28} + \frac{9}{7} = \dots\dots\dots$

2 Viết phân số thích hợp vào ô trống.



3 Bác Tư mang cam ra chợ bán. Buổi sáng, bác bán được $\frac{1}{3}$ số cam. Buổi chiều bác bán được $\frac{1}{6}$ số cam. Hỏi cả buổi sáng và buổi chiều, bác Tư bán được bao nhiêu phần số cam?

Bài giải

.....

.....

.....

4 Viết phân số $\frac{1}{2}$ thành tổng của hai phân số tối giản khác nhau.

.....

.....

.....

Tiết 1

1 Tính.

a) $\frac{2}{17} + \frac{5}{34} = \dots\dots\dots$

b) $\frac{14}{9} + \frac{6}{27} = \dots\dots\dots$

c) $\frac{1}{3} - \frac{12}{45} = \dots\dots\dots$

d) $\frac{42}{20} - \frac{11}{10} = \dots\dots\dots$

2 Tính bằng cách thuận tiện.

a) $\frac{250}{1000} + \frac{469}{1000} + \frac{150}{1000} = \dots\dots\dots$
 $= \dots\dots\dots$
 $= \dots\dots\dots$

b) $\frac{35}{12} + \frac{18}{24} + \frac{2}{24} = \dots\dots\dots$
 $= \dots\dots\dots$
 $= \dots\dots\dots$

3 Người ta mở vòi cho nước chảy vào bể. Giờ thứ nhất, vòi chảy được $\frac{1}{4}$ bể. Giờ thứ hai, vòi chảy được $\frac{1}{2}$ bể. Giờ thứ ba, vòi chảy được $\frac{1}{8}$ bể. Hỏi cả ba giờ vòi đó chảy được bao nhiêu phần bể?

Bài giải

.....

4. Viết phân số $\frac{1}{3}$ thành tổng của hai phân số tối giản khác nhau và đều có tử số bằng 1.

.....

.....

.....

Tiết 2

1. Tính.

a) $1 + \frac{1}{3} =$

b) $6 + \frac{2}{5} =$

c) $2 - \frac{3}{4} =$

d) $\frac{15}{7} - 2 =$

2. Rút gọn rồi tính.

a) $\frac{16}{24} - \frac{1}{3} =$

b) $\frac{35}{65} - \frac{6}{26} =$

3. Tính.

a) $\frac{5}{8} \times \frac{7}{6} =$

b) $\frac{1}{29} \times \frac{99}{4} =$

c) $\frac{11}{5} \times \frac{34}{25} =$

- 4 Một tấm kính hình chữ nhật có chiều dài $\frac{7}{8}$ m, chiều rộng kém chiều dài $\frac{1}{4}$ m.
Tính chu vi của tấm kính đó.

Bài giải

.....

.....

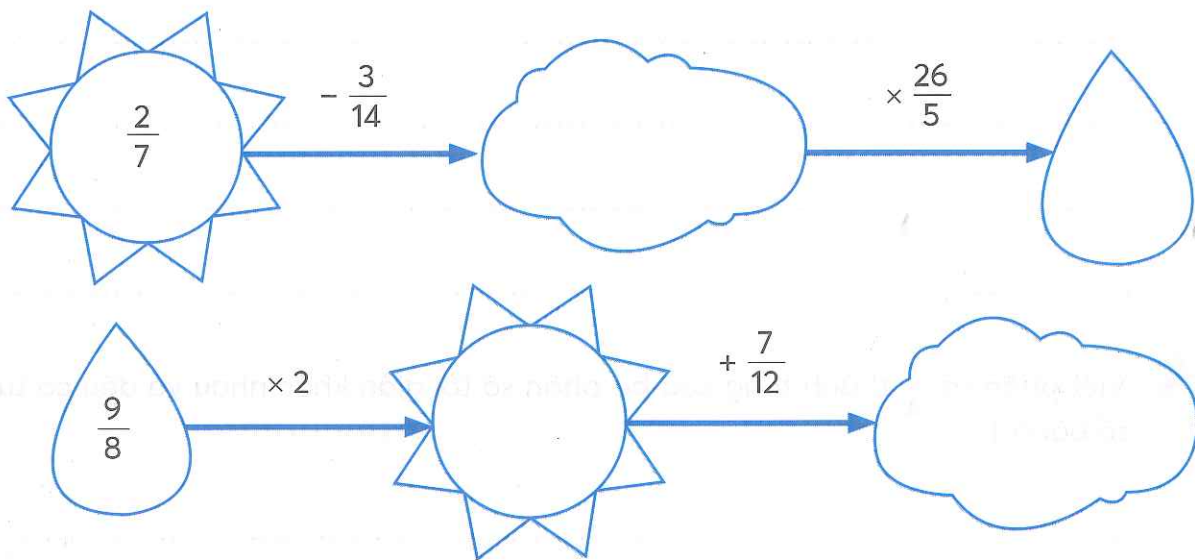
.....

.....

.....

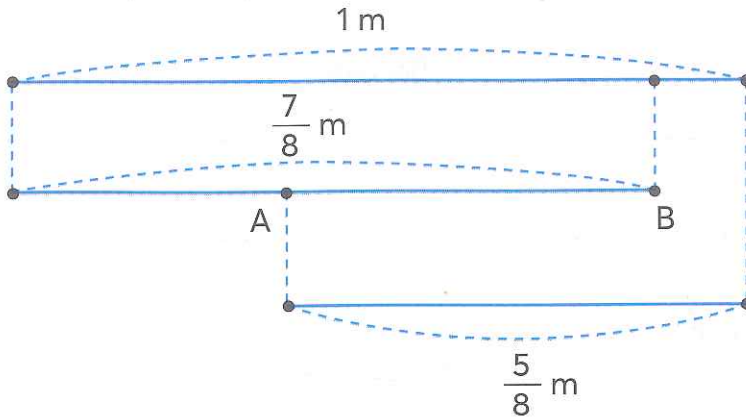
Tiết 3

- 1 Viết phân số thích hợp vào ô trống.



2 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Cho độ dài các đoạn thẳng như hình dưới đây.



Độ dài đoạn thẳng AB là:

A. $\frac{1}{8}$ m

B. $\frac{5}{8}$ m

C. $\frac{1}{2}$ m

D. $\frac{1}{4}$ m

3 Tính diện tích của miếng bìa hình chữ nhật có chiều dài $\frac{4}{5}$ m, chiều rộng kém chiều dài $\frac{3}{10}$ m.

Bài giải

4 Viết phân số $\frac{1}{4}$ thành tổng của ba phân số tối giản khác nhau và đều có tử số bằng 1.

Tiết 1

1 Tính.

a) $\frac{8}{17} \times 5 = \dots\dots\dots$

b) $\frac{7}{3} \times \frac{3}{2} = \dots\dots\dots$

c) $11 \times \frac{7}{9} = \dots\dots\dots$

d) $\frac{2}{3} \times \frac{121}{100} = \dots\dots\dots$

2 Tính.

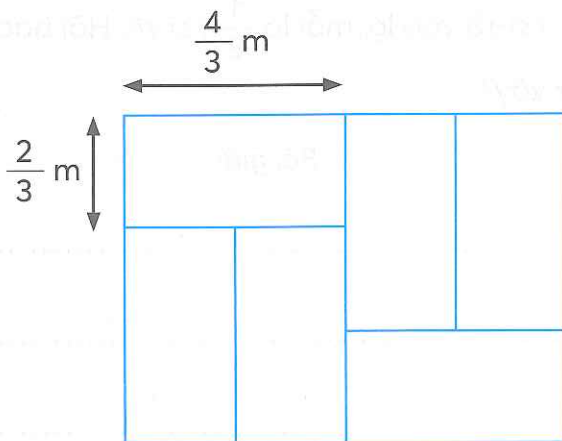
a) $\frac{6}{17} \times 8 \times 34 = \dots\dots\dots$
 $= \dots\dots\dots$

b) $\left(\frac{1}{3} + \frac{5}{9}\right) \times \frac{1}{2} = \dots\dots\dots$
 $= \dots\dots\dots$

3 Viết phân số thích hợp vào chỗ chấm.

Một thanh sắt dài $\frac{17}{2}$ m. Biết mỗi mét thanh sắt đó nặng $\frac{9}{2}$ kg. Vậy cả thanh sắt nặng kg.

4 Một mặt sàn được lát bởi các tấm gỗ hình chữ nhật giống nhau với kích thước như hình dưới đây. Hỏi diện tích mặt sàn là bao nhiêu mét vuông?



.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 2

1 Tính rồi rút gọn.

a) $\frac{6}{5} \times \frac{5}{18} = \dots\dots\dots$

b) $\frac{1}{5} : \frac{7}{5} = \dots\dots\dots$

c) $\frac{4}{9} : \frac{2}{3} = \dots\dots\dots$

2 Tính bằng cách thuận tiện.

a) $\frac{21}{29} \times \frac{4}{5} \times 29 = \dots\dots\dots$

b) $\frac{4}{9} \times \frac{5}{12} + \frac{5}{12} \times \frac{5}{9} = \dots\dots\dots$

3 Bác Nhân rót $\frac{3}{4}$ l si-rô vào lọ, mỗi lọ $\frac{1}{8}$ l si-rô. Hỏi bác Nhân đã rót được bao nhiêu lọ si-rô như vậy?

.....

.....

.....

4. Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Trên một đoạn đường dài $\frac{779}{2}$ m, ở hai đầu đường và cứ cách $\frac{19}{2}$ m, người ta trồng một cây ngọc lan. Hỏi trên đoạn đường đó có tất cả bao nhiêu cây ngọc lan?

A. 41 cây

B. 42 cây

C. 43 cây

D. 44 cây

Tiết 3

1. Tìm phân số thích hợp (theo mẫu).

Mẫu: $\frac{4}{11} \times \square = \frac{1}{5}$

a) $\frac{3}{13} \times \square = \frac{5}{7}$

$\frac{1}{5} : \frac{4}{11} = \frac{11}{20}$

.....

b) $\frac{3}{7} : \square = \frac{23}{6}$

c) $\square : \frac{2}{9} = \frac{1}{5}$

.....

.....

2. Tính.

a) $\left(\frac{1}{4} - \frac{1}{12}\right) : \frac{1}{3} = \dots\dots\dots$

b) $\frac{3}{7} + \frac{1}{7} : \frac{1}{4} = \dots\dots\dots$

=

=

c) $\frac{6}{11} \times \frac{22}{17} \times 34 = \dots\dots\dots$

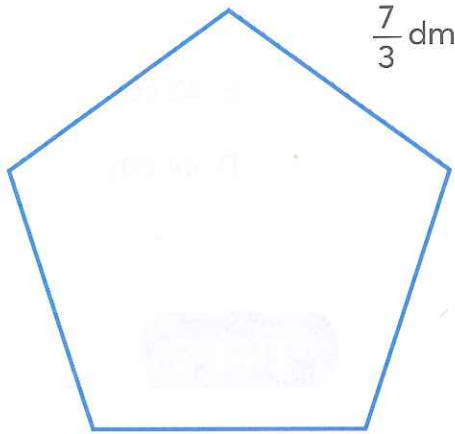
d) $\frac{1}{11} \times \frac{7}{8} + \frac{1}{8} \times \frac{1}{11} = \dots\dots\dots$

=

=

3. Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Bạn Linh uốn sợi dây đồng thành hình ngũ giác có 5 cạnh, mỗi cạnh dài $\frac{7}{3}$ dm (như hình dưới đây).



Vậy độ dài sợi dây đồng đó là dm.

4. Bác Nam được thuê sơn một mặt của một bức tường, cứ sơn được 1 m^2 , bác ấy được trả số tiền vừa đủ mua 2 kg thóc. Biết bức tường cao $\frac{7}{2}$ m và dài 10 m. Hỏi sau khi hoàn thành, bác Nam được trả số tiền có thể mua được bao nhiêu yến thóc cùng loại đó?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 1

1 Tính.

a) $\frac{6}{7} : \frac{3}{5}$

=

=

b) $18 : \frac{9}{11}$

=

=

c) $\frac{4}{12} : 8$

=

=

2 Mèo mun bắt được 15 con chuột. Số chuột mèo mướp bắt được bằng $\frac{6}{5}$ số chuột mèo mun bắt được. Hỏi mèo mướp bắt được bao nhiêu con chuột?

Bài giải

.....

.....

.....

3 Bác Lan dùng 2 kg đỗ và một lượng gạo nếp để nấu xôi, biết lượng gạo nếp bằng $\frac{5}{2}$ lượng đỗ. Hỏi bác Lan đã dùng tất cả bao nhiêu ki-lô-gam gạo nếp và đỗ để nấu xôi?

Bài giải

.....

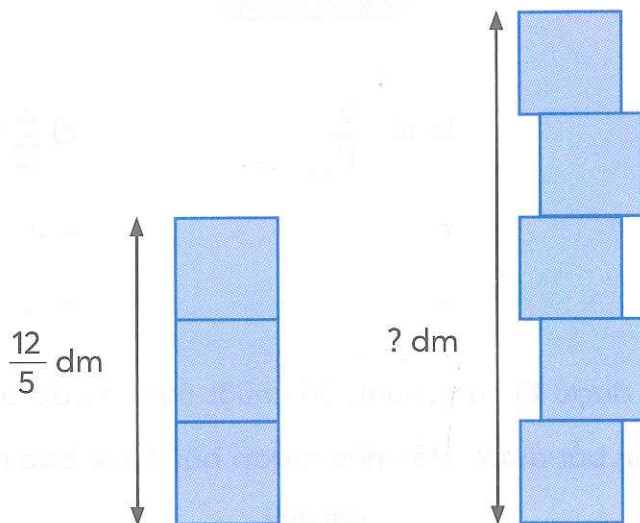
.....

.....

.....

4. Viết phân số thích hợp vào chỗ chấm.

Bạn Phúc có 5 khối lập phương giống hệt nhau. Bạn ấy xếp 3 khối lập phương chồng lên nhau được mô hình toà nhà cao $\frac{12}{5}$ dm. Nếu Phúc xếp cả 5 khối lập phương chồng lên nhau thì được mô hình toà nhà cao dm.



Tiết 2

1. Tìm phân số thích hợp (theo mẫu).

Mẫu: $\square : \frac{8}{9} = \frac{2}{11}$

$$\frac{2}{11} \times \frac{8}{9} = \frac{16}{99}$$

a) $\frac{4}{13} : \square = \frac{1}{6}$

b) $5 \times \square = \frac{3}{7}$

2. Một nhóm kĩ sư lập kế hoạch kiểm tra 48 km đường sắt trong một tuần. Hết ngày thứ ba, nhóm kĩ sư đó đã kiểm tra được $\frac{1}{3}$ số ki-lô-mét đường sắt theo kế hoạch. Hỏi nhóm kĩ sư đó còn phải kiểm tra bao nhiêu ki-lô-mét đường sắt nữa thì mới hoàn thành kế hoạch?

.....

.....

.....

.....

.....

3 Viết phân số thích hợp vào chỗ chấm.

Một khu vui chơi dạng hình chữ nhật có chu vi là 61 m và chiều dài hơn chiều rộng 4 m. Diện tích của khu vui chơi đó là m².

4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Bạn Hoàng dự định đi từ nhà đến sân bay. Nếu bạn ấy đi bằng xe buýt thì sẽ mất khoảng 75 phút và phải trả số tiền là 15 000 đồng. Nếu bạn ấy đi bằng xe tắc-xi thì sẽ mất thời gian bằng $\frac{2}{5}$ thời gian đi bằng xe buýt và phải trả số tiền bằng $\frac{20}{3}$ số tiền đi bằng xe buýt. Vậy nếu bạn ấy đi bằng xe tắc-xi thì sẽ mất phút và phải trả số tiền là đồng.

Tiết 3

1 Tính.

a) $\frac{8}{19} \times \frac{5}{17} \times \frac{19}{2} =$

b) $\frac{5}{11} \times \frac{3}{2} + \frac{3}{2} \times \frac{6}{11} =$

c) $\frac{9}{21} - \frac{2}{7} : 3 =$

- 2 Ở một tỉnh nọ, diện tích trồng sắn năm 2018 là 390 km^2 và diện tích trồng sắn năm 2021 bằng $\frac{15}{13}$ lần diện tích trồng sắn năm 2018. Hỏi so với năm 2018, diện tích trồng sắn của tỉnh đó năm 2021 tăng thêm bao nhiêu ki-lô-mét vuông?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

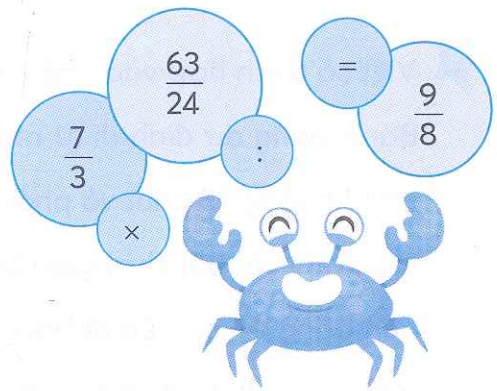
.....

- 3 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Hãy sắp xếp các phân số và dấu phép tính trong hình bên thành một phép tính đúng.

Lưu ý: Có thể có nhiều hơn một phép tính đúng và không cần phải dùng hết tất cả các dấu.

Em tìm được những phép tính đúng là:



.....

.....

.....

- 4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Một công ty sản xuất được 12 000 cái cảm biến, trong đó có $\frac{1}{50}$ số cảm biến không đạt tiêu chuẩn. Công ty dự định đóng số cảm biến đạt tiêu chuẩn vào các gói, mỗi gói 12 cái. Vậy công ty đóng được gói cảm biến đạt tiêu chuẩn.

Tiết 1

1 Tính.

a) $\frac{5}{3} - \frac{1}{2} \times \frac{1}{6} = \dots\dots\dots$
 $= \dots\dots\dots$

b) $\frac{3}{2} : \left(\frac{1}{11} + \frac{3}{22} \right) = \dots\dots\dots$
 $= \dots\dots\dots$

c) $\frac{4}{13} \times \frac{5}{7} : \frac{1}{3} = \dots\dots\dots$
 $= \dots\dots\dots$

2 Hoàn thành bảng sau (theo mẫu).

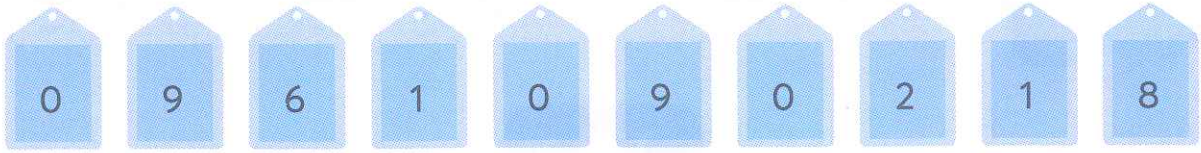
Số gồm	Viết số	Đọc số
6 chục nghìn, 9 nghìn, 4 trăm, 8 chục và 5 đơn vị	69 485	sáu mươi chín nghìn bốn trăm tám mươi lăm
7 trăm nghìn, 4 chục nghìn, 6 nghìn, 1 trăm, 3 chục và 7 đơn vị		
2 triệu, 8 chục nghìn, 7 nghìn và 5 trăm		
7 triệu, 7 trăm nghìn, 6 chục nghìn, 4 nghìn, 1 trăm, 2 chục và 8 đơn vị		

3 Hoàn thành bảng sau (theo mẫu).

Số	5 765	78 685	357 386	17 698 240
Giá trị của chữ số 6	60			
Giá trị của chữ số 7	700			

4 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Cho các thẻ số sau:



Sắp xếp hết các thẻ số trên được 4 số chẵn liên tiếp là:

.....

Tiết 2

1 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

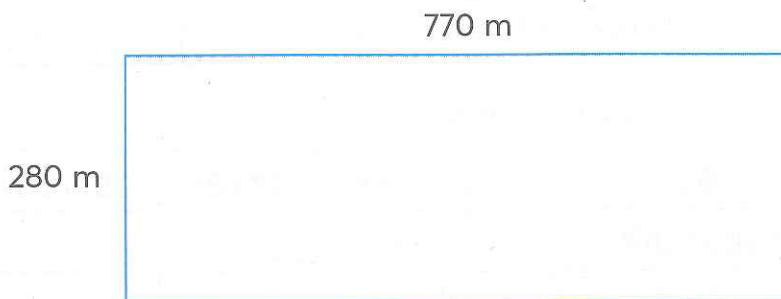
Tháng vừa rồi, cô Huệ kiếm được 12 680 000 đồng. Cô ấy tiết kiệm một phần tiền và phần còn lại dùng để chi tiêu. Biết số tiền dùng để chi tiêu nhiều hơn số tiền tiết kiệm là 6 340 000 đồng. Số tiền cô Huệ tiết kiệm được trong tháng đó là đồng.

2 Tính bằng cách thuận tiện.

a) $34\ 826 \times 25 \times 8 = \dots\dots\dots$

b) $980 \times 21 + 21 \times 9\ 020 = \dots\dots\dots$

3 Mỗi ngày, chú An chạy quanh một cái hồ dạng hình chữ nhật với kích thước như hình dưới đây. Mỗi ngày thứ Hai, thứ Tư và thứ Sáu, chú ấy chạy 8 vòng quanh hồ. Các ngày còn lại trong tuần, mỗi ngày chú ấy chạy 15 vòng. Hỏi trung bình mỗi ngày chú An chạy bao nhiêu mét? Biết rằng, mỗi vòng chú ấy chạy bằng chu vi của cái hồ.



Bài giải

4 a) Nối mỗi số lượng với đồ vật cho phù hợp.

Một cơ sở nung gốm sứ trong năm vừa qua sản xuất âu sứ, bát sứ, bình sứ và hộp sứ với số lượng mỗi loại là: 25 783; 301 402; 69 011; 183 522. Biết số lượng hộp sứ ít nhất, số lượng bát sứ nhiều hơn số lượng âu sứ nhưng ít hơn số lượng bình sứ. Hãy tìm số lượng mỗi loại.

25 783 cái

301 402 cái

69 011 cái

183 522 cái

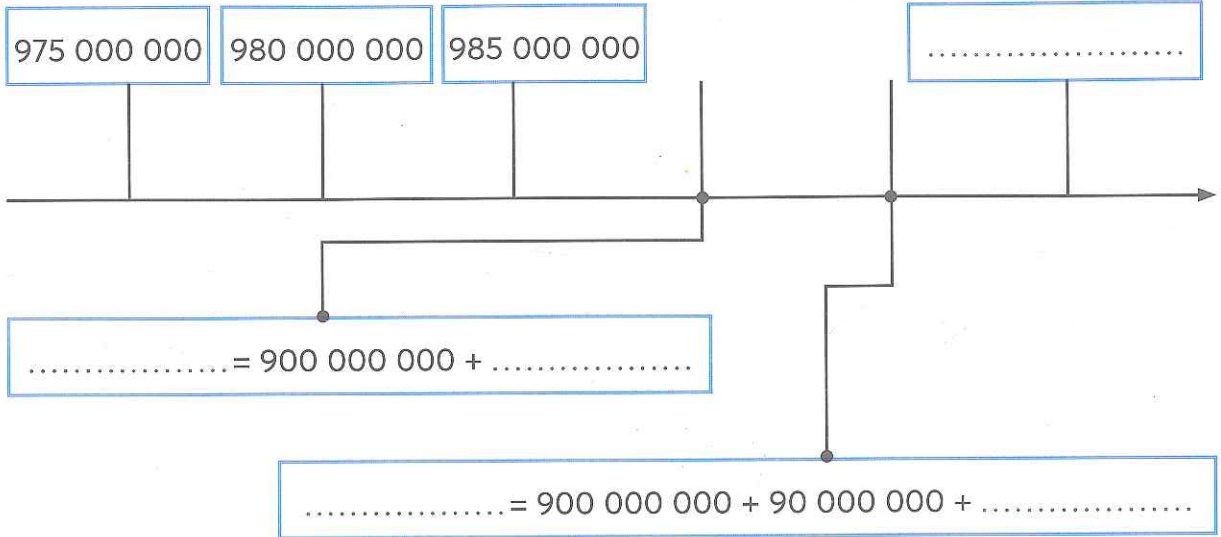


b) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Nếu làm tròn số lượng bát sứ đến hàng trăm nghìn thì được số

Tiết 3

1 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.



2 Chị Trang cần pha 24 cốc trà sữa, mỗi cốc có 250 ml trà sữa (thành phần gồm nước trà và sữa tươi). Biết số mi-li-lít nước trà cần dùng nhiều hơn số mi-li-lít sữa tươi là 1 200 ml. Hỏi chị Trang cần bao nhiêu mi-li-lít sữa tươi, bao nhiêu mi-li-lít nước trà?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

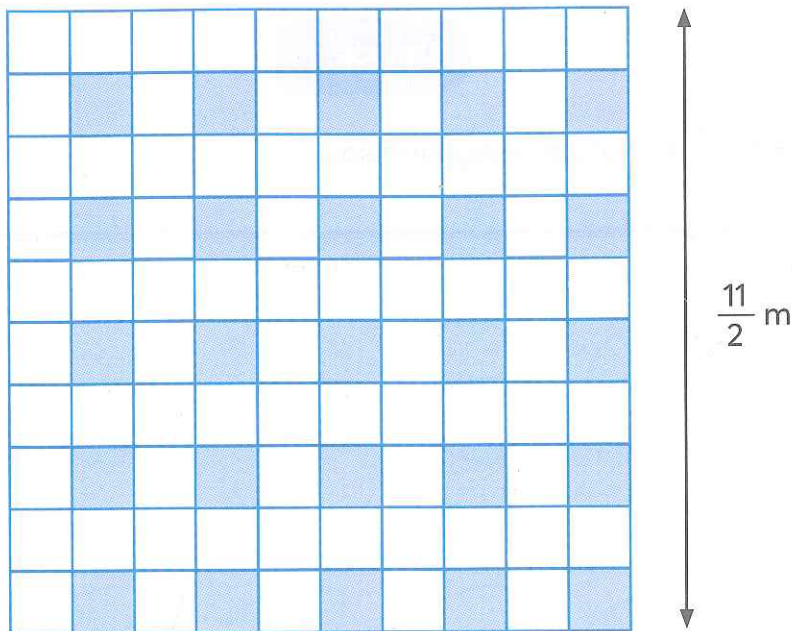
.....

.....

.....

3 Viết phân số thích hợp vào chỗ chấm.

Một sàn nhà hình vuông được lát bằng các viên gạch trắng và xanh có kích thước bằng nhau (như hình dưới đây). Biết phần mạch vữa không đáng kể. Vậy diện tích phần lát gạch xanh là m².



4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Có ba người bán hàng ở chợ: anh Chuyên bán rau, anh Nhiệm bán gạo và anh Mẫn bán thịt. Trong tháng vừa rồi, họ bán hàng cho nhau rồi tính toán các khoản tiền mỗi người phải trả cho hai người còn lại.

	Anh Chuyên	Anh Nhiệm	Anh Mẫn
Anh Chuyên phải trả		3 550 000 đồng	2 215 000 đồng
Anh Nhiệm phải trả	1 290 000 đồng		2 730 000 đồng
Anh Mẫn phải trả	4 100 000 đồng	205 000 đồng	

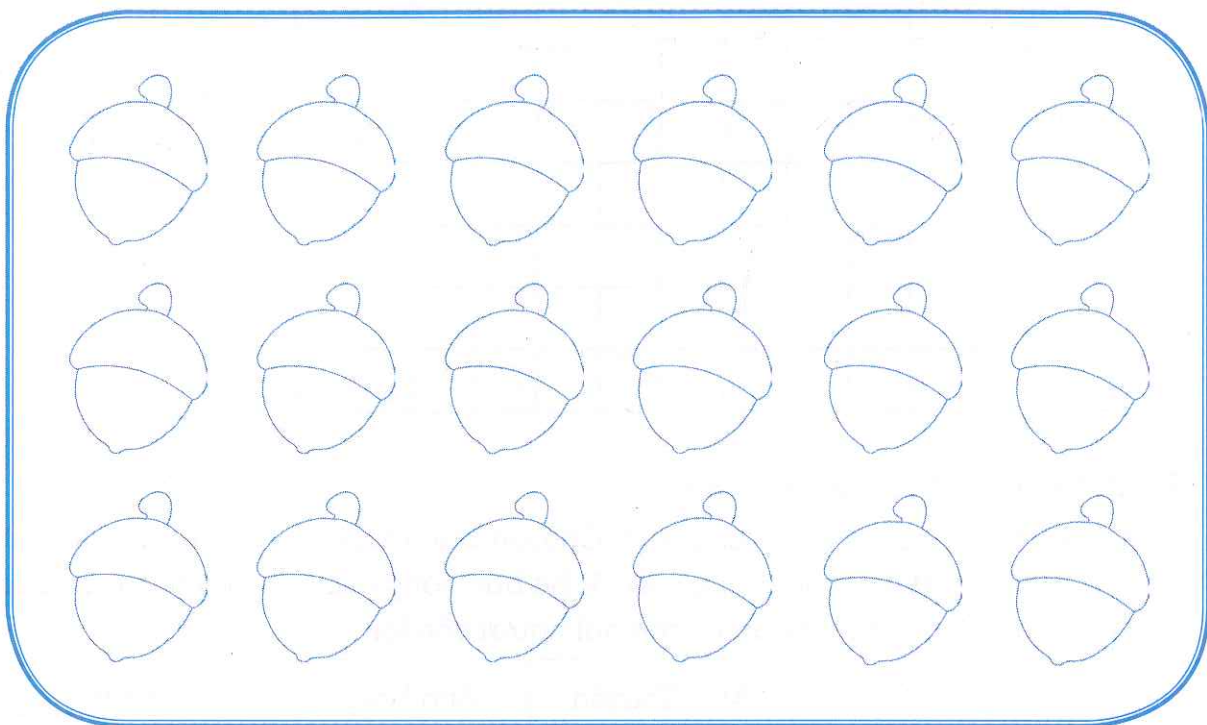
a) Anh Chuyên phải đưa cho anh Nhiệm đồng.

Gợi ý: Số tiền anh Chuyên đưa cho anh Nhiệm bằng số tiền anh Chuyên phải trả cho anh Nhiệm trừ đi số tiền anh Nhiệm phải trả cho anh Chuyên.

b) Sau khi trừ đi các khoản tiền phải trả cho anh Chuyên và anh Nhiệm thì anh Mẫn nhận được số tiền là đồng.

Tiết 1

1 Hãy tô màu $\frac{4}{9}$ số hạt dẻ trong hình sau.



2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) $\frac{8}{11} = \frac{16}{\dots\dots} = \frac{\dots\dots}{44}$

b) $\frac{27}{81} = \frac{9}{\dots\dots} = \frac{\dots\dots}{3}$

3 $>$; $<$; $=$?

a) $\frac{7}{10}$ tạ 1 tạ

b) $\frac{19}{23}$ l $\frac{19}{21}$ l

c) $\frac{5}{20}$ dm² $\frac{1}{4}$ dm²

$\frac{3}{2}$ g 1 g

$\frac{15}{37}$ ml $\frac{26}{37}$ ml

$\frac{26}{14}$ km² $\frac{4}{7}$ km²

4 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Mỗi máy A, B và C cắt 2 yến đậu đũa. Máy A hết $\frac{3}{2}$ phút, máy B hết $\frac{7}{6}$ phút và máy C hết $\frac{4}{3}$ phút. Vậy máy cắt nhanh nhất.

Tiết 2

1 Tính giá trị của biểu thức.

a) $\frac{123}{17} - \left(\frac{5}{17} - \frac{6}{51} \right) = \dots\dots\dots$

b) $\frac{3}{11} : 4 + \frac{6}{11} \times \frac{5}{2} = \dots\dots\dots$

2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) 9 yến = kg

b) 5 tạ = yến

12 tạ = kg

8 tấn = tạ

11 tấn = kg

15 tấn = yến

c) 70 kg = yến

d) 5 tấn 7 tạ = tạ

600 kg = tạ

7 tạ 12 kg = kg

14 000 kg = tấn

10 tấn 250 kg = kg

3 Nếu bánh răng A quay được 1 vòng thì bánh răng B quay được $\frac{68}{23}$ vòng. Nếu bánh răng B quay được 1 vòng thì bánh răng C quay được $\frac{1}{2}$ vòng. Hỏi nếu bánh răng A quay được 4 600 vòng thì bánh răng C quay được bao nhiêu vòng?

Bài giải

4 Đố vui!

Đúng ghi Đ, sai ghi S.

Ở nhà nọ có hai anh em sinh đôi tên là Cối và Tùng. Người anh thích đùa còn người em nghiêm túc. Một hôm, Cối cầm cái kính lúp nói: "Anh Tùng ơi, nhìn qua cái kính này mọi vật đều to gấp đôi. Như cái góc vuông có số đo góc là 90° , nhìn qua cái kính lúp này sẽ có số đo góc là 180° thành góc bẹt đấy.". Tùng nói: "Anh Cối lại nói đùa rồi. Nhìn qua cái kính lúp đó thì góc vuông vẫn là góc vuông chứ.". Hỏi ai là anh, ai là em?

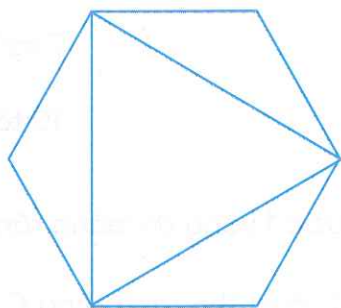
a) Cối là anh, Tùng là em.

b) Tùng là anh, Cối là em.

Tiết 3

1 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Cho hình dưới đây.



Trong hình trên, có góc nhọn, góc vuông, góc tù.

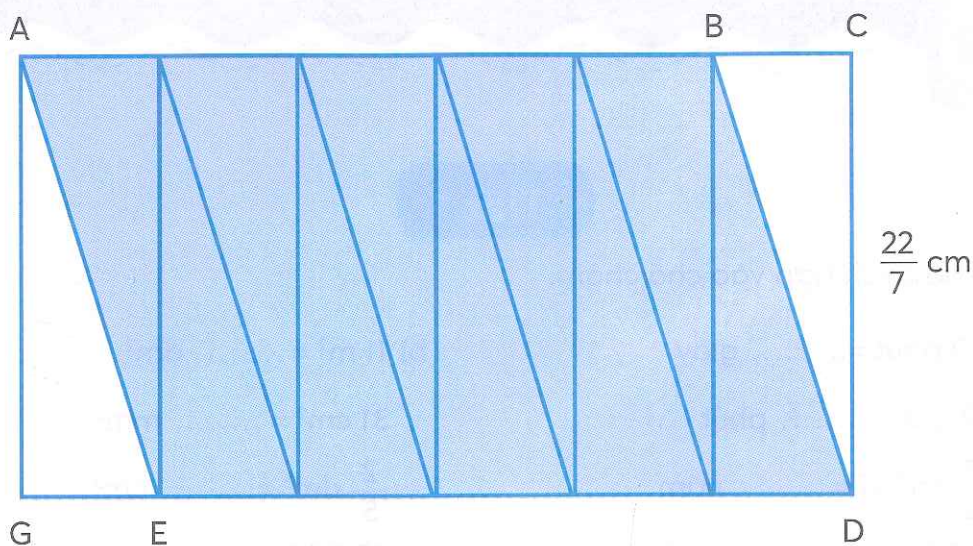
2 Tính bằng cách thuận tiện.

a) $\frac{5}{34} + \frac{9}{17} : \frac{1}{2} - \frac{1}{17} = \dots\dots\dots$

b) $\frac{18}{29} \times \frac{9}{11} + \frac{9}{11} \times \frac{11}{29} = \dots\dots\dots$

3. Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Cho hình chữ nhật ACDG có diện tích là $\frac{132}{7} \text{ cm}^2$ và chiều rộng $\frac{22}{7} \text{ cm}$ (như hình dưới đây).



a) Chiều dài hình chữ nhật ACDG là cm.

b) Biết hình chữ nhật ACDG có cạnh AC được chia thành 6 phần bằng nhau, cạnh AB của hình bình hành ABDE dài cm.

4. Ở một vùng đất nọ, để thu hoạch được 1 kg khoai tây, người ta cần 84 l nước tưới cho cả quá trình. Sau khi cải tiến kĩ thuật, người ta đã giảm được $\frac{2}{7}$ lượng nước cần dùng để thu hoạch được 1 kg khoai tây. Hỏi sau khi cải tiến kĩ thuật, để thu hoạch được 1 kg khoai tây, người ta cần bao nhiêu lít nước?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

**ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (tiếp). ÔN TẬP
MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT.
ÔN TẬP CHUNG**

Tiết 1

1 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) 40 phút = giây

12 giờ = phút

$\frac{1}{2}$ thế kỉ = năm

6 000 giây = phút

b) $11 \text{ m}^2 = \text{..... dm}^2$

$31 \text{ cm}^2 = \text{..... mm}^2$

$\frac{2}{5} \text{ dm}^2 = \text{..... cm}^2$

$45\,000 \text{ cm}^2 = \text{..... dm}^2$

c) 4 giờ 15 phút = phút

3 phút 30 giây = giây

d) $8 \text{ m}^2 15 \text{ dm}^2 = \text{..... dm}^2$

$3 \text{ cm}^2 20 \text{ mm}^2 = \text{..... mm}^2$

2 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Cân nặng của 6 vận động viên Hưng, Hoà, Bình, Nam, Tiến, Lợi tham gia đấu vật theo thứ tự là: 57 kg, 75 kg, 63 kg, 65 kg, 59 kg, 67 kg.

a) Số đo cân nặng của bốn vận động viên Hoà, Bình, Nam và Lợi viết theo thứ tự giảm dần là:

b) Có vận động viên có thể tham gia thi đấu hạng cân từ 62 kg đến 68 kg.

3 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Ba người bạn câu được 16 con cá trê. Họ quyết định tung đồng xu để chia cá. Mỗi người tung đồng xu 11 lần. Ai tung được nhiều lần xuất hiện mặt sấp nhất thì được lấy 8 con cá, hai người còn lại mỗi người được 4 con.

Sau khi tung đồng xu, kết quả được ghi lại như bảng sau:

An	
Bình	
Hoà	

Biết rằng:

● : mặt sấp

○ : mặt ngửa

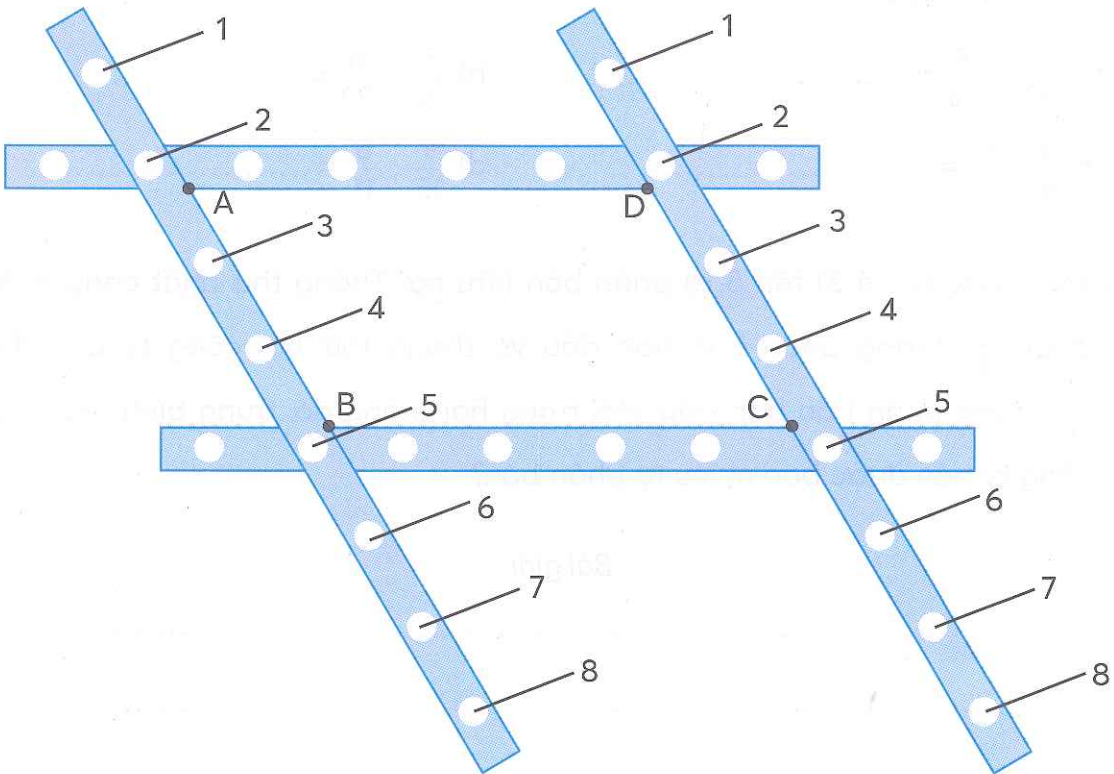
a) An tung được lần mặt sấp và lần mặt ngửa.

b) Trong tổng các lần tung đồng xu của ba người, số lần xuất hiện
..... nhiều hơn.

c) Người được lấy 8 con cá là

4 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Hai thanh nhôm có đục lỗ được gắn với nhau bằng cách chồng lên nhau để 2 lỗ trùng khít rồi vặn một con ốc vào đó.



a) Bốn thanh nhôm lắp với nhau như hình trên tạo thành hình tứ giác ABCD. Hình tứ giác ABCD là hình gì?

A. Hình chữ nhật

B. Hình thoi

C. Hình bình hành

b) Muốn hình tứ giác ABCD là hình thoi thì thanh nhôm nằm ngang bên dưới (vị trí của điểm B và C) phải ở lỗ số mấy?

A. Lỗ số 6

B. Lỗ số 7

C. Lỗ số 8

Tiết 2

1 Nối mỗi biểu thức với cách đọc kết quả của biểu thức đó.

$$14\ 025 \times (22\ 480 - 22\ 439)$$

$$12\ 345 + 3\ 066\ 609 : 3$$

một triệu không trăm
ba mươi tư nghìn
năm trăm bốn mươi tám

năm trăm bảy mươi
lăm nghìn không trăm
hai mươi lăm

2 Tính rồi rút gọn.

a) $\frac{7}{12} + \frac{8}{24} = \dots\dots\dots$

b) $\frac{5}{8} - \frac{8}{32} = \dots\dots\dots$

c) $\frac{23}{45} \times 5 = \dots\dots\dots$

d) $\frac{9}{15} : \frac{6}{11} = \dots\dots\dots$

3 Một công ty có 31 tấn 5 tạ phân bón hữu cơ. Tháng thứ nhất công ty bán được $\frac{1}{5}$ lượng phân bón ban đầu và tháng thứ hai công ty bán được $\frac{1}{7}$ lượng phân bón ban đầu. Hỏi trong hai tháng đó, trung bình mỗi tháng công ty bán được bao nhiêu tạ phân bón?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4 Cho hình dưới đây.

a) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Trong hình bên có các hình bình hành là:

.....

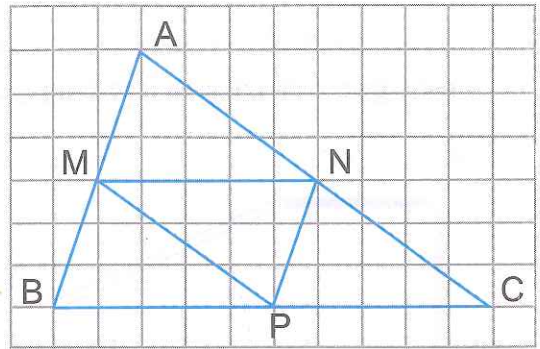
b) Qua A kẻ một đường thẳng vuông góc với cạnh BC cắt BC tại điểm H.

c) Nối A với P, qua M kẻ đường thẳng song song với đường thẳng AP.

d) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Các đoạn thẳng có độ dài bằng đoạn thẳng NP là:

.....

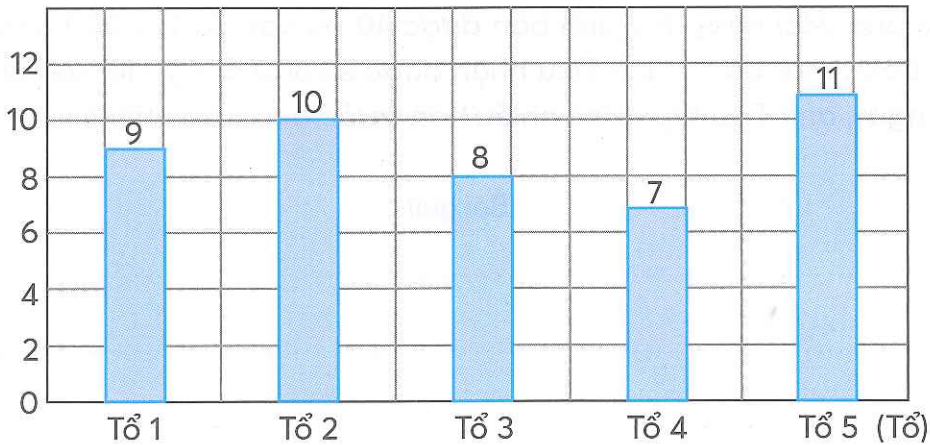


Tiết 3

1 Biểu đồ dưới đây là số lượng xe tải của mỗi tổ ở một công ty giao hàng.

SỐ LƯỢNG XE TẢI CỦA MỖI TỔ

(Xe)



Dựa vào biểu đồ trên, viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

a) Tổ có nhiều xe tải nhất là tổ

b) Cả công ty có xe tải.

c) Trung bình mỗi tổ có xe tải.

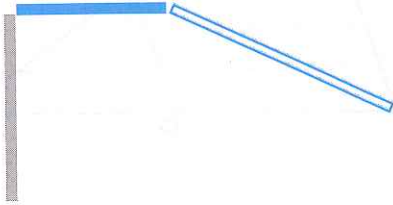
d) Số lượng xe tải của tổ 2 bằng số xe tải của cả công ty.

2 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Bạn Hồng có 3 que gỗ M, N và P như hình bên. Hãy chọn cách sắp xếp phù hợp để que M tạo với que N một góc 60° và que P vuông góc với que N.



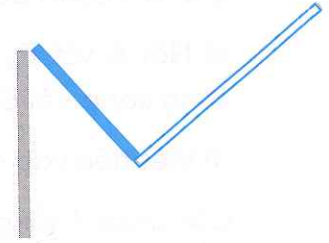
A.



B.



C.



3 Để hoàn thành kế hoạch phủ xanh đất trống đồi núi trọc, tỉnh A cần 20 năm, tỉnh B cần $\frac{7}{20}$ thế kỉ, còn tỉnh C thì cần 480 tháng. Hỏi trong ba tỉnh đó, tỉnh nào cần ít thời gian nhất?

A. Tỉnh A

B. Tỉnh B

C. Tỉnh C

4 Mỗi ngày, anh Tiêu bán được 12 bánh xà phòng với giá 25 000 đồng một bánh. Sau đó, anh Tiêu hợp tác với anh Nhiên để bán bộ khăn bông kèm bánh xà phòng. Mỗi ngày, hai anh bán được 40 bộ với giá 135 000 đồng một bộ. Bán được một bộ thì anh Tiêu nhận được 22 500 đồng. Hỏi sau khi hợp tác, mỗi ngày, anh Tiêu thu được nhiều hơn trước bao nhiêu tiền?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

TỰ KIỂM TRA CUỐI NĂM HỌC



1 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Số liền sau số 69 999 đọc là:

A. Sáu mươi chín nghìn chín trăm chín mươi tám

B. Bảy mươi nghìn

C. Sáu mươi chín nghìn chín trăm mười

D. Bảy mươi chín nghìn chín trăm chín mươi chín

b) Số 110 201 bé hơn số nào dưới đây?

A. 110 021

B. 101 210

C. 110 210

D. 110 201

c) Số 754 359 làm tròn đến hàng trăm nghìn, ta được:

A. 754 000

B. 700 000

C. 750 000

D. 800 000

2 Đặt tính rồi tính.

$234\ 397 + 35\ 824$

$978\ 842 - 741\ 384$

$2\ 054 \times 42$

$281\ 736 : 42$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3 Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 12 m. Chu vi mảnh vườn hình chữ nhật đó bằng chu vi mảnh vườn hình vuông cạnh 20 m. Tính diện tích mảnh vườn hình chữ nhật.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

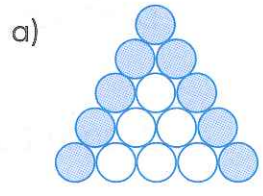
.....

.....

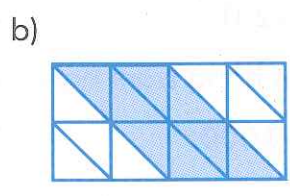
.....

.....

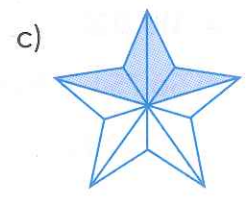
4 Viết phân số chỉ phần đã tô màu trong mỗi hình vào chỗ chấm cho thích hợp.



.....

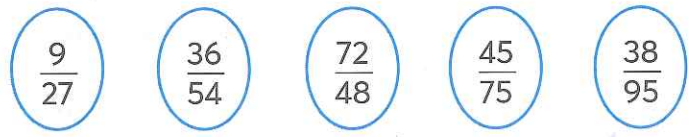
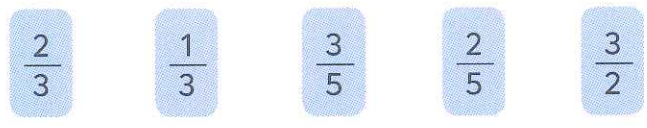


.....



.....

5 Nối hai phân số bằng nhau.



6 Tính.

a) $\frac{7}{8} + \frac{3}{4} = \dots\dots\dots$

b) $\frac{8}{9} - \frac{1}{3} = \dots\dots\dots$

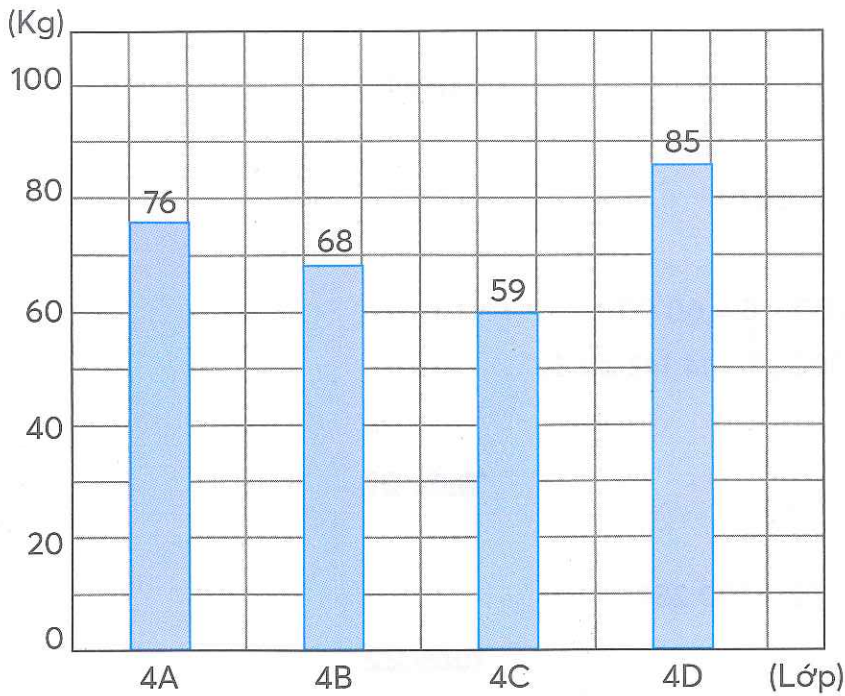
c) $\frac{5}{7} \times \frac{1}{3} = \dots\dots\dots$

d) $\frac{12}{32} : \frac{2}{3} = \dots\dots\dots$

7 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Biểu đồ dưới đây cho biết số ki-lô-gam giấy loại quỳen góp được của bốn lớp khối 4 ở một trường tiểu học.

SỐ KI-LO-GAM GIẤY LOẠI QUYÊN GÓP ĐƯỢC CỦA BỐN LỚP



- a) Lớp quyên góp được nhiều giấy loại nhất, lớp quyên góp được ít giấy loại nhất.
- b) Những lớp quyên góp được nhiều hơn 70 kg giấy loại là:
- c) Lớp 4A quyên góp được nhiều hơn lớp 4B là kg giấy loại.
- d) Trung bình mỗi lớp quyên góp được kg giấy loại.

8 Bạn Lê rót đầy nước vào một cái chai chứa 350 ml nước. Sau đó, bạn lấy $\frac{1}{5}$ lượng nước trong chai tưới cho mầm rau đang ươm, rồi lại lấy một nửa số nước còn lại đổ vào bình hoa. Hỏi trong chai còn lại bao nhiêu mi-li-lít nước?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

MỘT SỐ GỢI Ý - HƯỚNG DẪN - ĐÁP ÁN

Tuần 19

Tiết 2

3. Khoanh vào D.

Tiết 3

4. a) $10\ 000 \times 6 = 60\ 000$.

b) $99\ 000 : 7 = 14\ 142$ dư 6.

Tuần 21

Tiết 3

4. $1\ 023 \times 98 = 100\ 254$.

Tuần 22

Tiết 1

4. Khoanh vào D.

Tiết 2

2. a) S; b) Đ; c) S; d) Đ.

4. Các số có ba chữ số mà mỗi số có cả ba chữ số ghi trên ba tấm thẻ số là:

750; 705; 570; 507.

Trung bình cộng của các số trên là:

$(750 + 705 + 570 + 507) : 4 = 633$.

Vậy một khẩu để vào cung điện là 633.

Tiết 3

3. a) $69 \times 29 < 2\ 100$.

b) $82 \times 12 > 800$.

c) $102 \times 31 > 3\ 000$.

d) $998 \times 59 < 60\ 000$.

Tuần 25

Tiết 1

4. Cần phải lấy ít nhất 7 viên bi để chắc chắn có 1 viên bi màu đỏ.

Tuần 26

Tiết 3

4. a) Một bao gạo tẻ cân nặng $\frac{8}{3}$ kg.

b) Một túi đường cân nặng $\frac{3}{2}$ kg.

Tuần 27

Tiết 1

4. a) $\frac{4}{12}$;

b) $\frac{6}{15}$;

c) $\frac{84}{96}$.

Tiết 2

1. a) $3 = \frac{30}{10}$; $\frac{4}{5} = \frac{8}{10}$;

b) $\frac{4}{7} = \frac{12}{21}$; $6 = \frac{126}{21}$.

Tuần 28

Tiết 3

4. a) $\frac{1}{7}$; $\frac{2}{6}$; $\frac{3}{5}$; $\frac{4}{4}$; $\frac{5}{3}$; $\frac{6}{2}$; $\frac{7}{1}$.

b) – Các phân số bé hơn 1 là: $\frac{1}{7}$; $\frac{2}{6}$; $\frac{3}{5}$.

– Các phân số lớn hơn 1 là: $\frac{5}{3}$; $\frac{6}{2}$; $\frac{7}{1}$.

Tuần 29

Tiết 2

4. LÊ LỢI.

Tiết 3

4. $\frac{1}{2} = \frac{1}{6} + \frac{1}{3}$; $\frac{1}{2} = \frac{1}{8} + \frac{3}{8}$; ...

Tuần 30

Tiết 1

4. $\frac{1}{3} = \frac{1}{4} + \frac{1}{12}$.

Tiết 3

4. $\frac{1}{4} = \frac{1}{24} + \frac{1}{12} + \frac{1}{8}$.

Tuần 31

Tiết 2

4. Khoanh vào B.

Tuần 32

Tiết 2

4. Nếu bạn ấy đi bằng xe tắc-xi thì sẽ mất 30 phút và phải trả số tiền là 100 000 đồng.

Tuần 33

Tiết 1

4. 4 số chẵn liên tiếp là: 96; 98; 100; 102.

Tiết 3

4. a) Anh Chuyên phải đưa cho anh Nhiệm 2 260 000 đồng.

b) Sau khi trừ đi các khoản tiền phải trả cho anh Chuyên và anh Nhiệm thì anh Mẫn nhận được số tiền là 640 000 đồng.

Tuần 34

Tiết 2

4. a) Đ;

b) S.

Tuần 35

Tiết 1

4. a) Khoanh vào C;

b) Khoanh vào B.

TỰ KIỂM TRA CUỐI NĂM HỌC

1. a) Khoanh vào B;

b) Khoanh vào C;

c) Khoanh vào D.

2.

$$\begin{array}{r} 234\ 397 \\ + \quad 35\ 824 \\ \hline 270\ 221 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 978\ 842 \\ - \quad 741\ 384 \\ \hline 237\ 458 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \ 054 \\ \times \ 42 \\ \hline \ 4108 \\ \ 8216 \\ \hline 2\ 86268 \end{array}$$

$$\begin{array}{r|l} 281\ 736 & 42 \\ 297 & \hline 336 & 6\ 708 \\ 0 & \end{array}$$

3.

Bài giải

Chu vi mảnh vườn hình chữ nhật là:

$$20 \times 4 = 80 \text{ (m}^2\text{)}$$

Nửa chu vi mảnh vườn hình chữ nhật là:

$$80 : 2 = 40 \text{ (m}^2\text{)}$$

Chiều dài mảnh vườn hình chữ nhật là:

$$(40 + 12) : 2 = 26 \text{ (m)}$$

Chiều rộng mảnh vườn hình chữ nhật là:

$$26 - 12 = 14 \text{ (m)}$$

Diện tích mảnh vườn hình chữ nhật là:

$$26 \times 14 = 364 \text{ (m}^2\text{)}$$

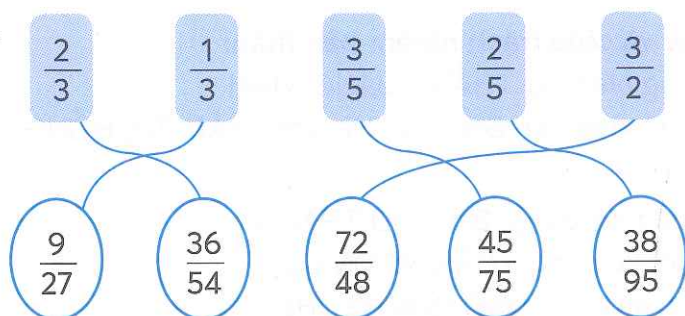
Đáp số: 364 m².

4. a) $\frac{9}{15}$;

b) $\frac{1}{2}$;

c) $\frac{2}{5}$.

5.



6.

a) $\frac{7}{8} + \frac{3}{4} = \frac{7}{8} + \frac{6}{8} = \frac{13}{8}$

b) $\frac{8}{9} - \frac{1}{3} = \frac{8}{9} - \frac{3}{9} = \frac{5}{9}$

c) $\frac{5}{7} \times \frac{1}{3} = \frac{5 \times 1}{7 \times 3} = \frac{5}{21}$

d) $\frac{12}{32} : \frac{2}{3} = \frac{12}{32} \times \frac{3}{2} = \frac{12 \times 3}{32 \times 2} = \frac{36}{64} = \frac{9}{16}$

7. a) Lớp 4D quyên góp được nhiều giấy loại nhất, lớp 4C quyên góp được ít giấy loại nhất.

b) Những lớp quyên góp được nhiều hơn 70 kg giấy loại là: lớp 4A và lớp 4D.

c) Lớp 4A quyên góp được nhiều hơn lớp 4B là 8 kg giấy loại.

d) Trung bình mỗi lớp quyên góp được 72 kg giấy loại.

8.

Bài giải

Bạn Lê tưới cho mầm rau số mi-li-lít nước là:

$$350 \times \frac{1}{5} = 70 \text{ (ml)}$$

Bạn Lê đổ vào bình hoa số mi-li-lít nước là:

$$(350 - 70) \times \frac{1}{2} = 140 \text{ (ml)}$$

Trong chai còn lại số mi-li-lít nước là:

$$350 - (70 + 140) = 140 \text{ (ml)}$$

Đáp số: 140 ml nước.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo:
Phó Tổng biên tập TRẦN QUANG VINH
Giám đốc CTCP Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội PHẠM THỊ HỒNG

Biên tập nội dung: BÙI THU TRANG

Thiết kế sách: TRẦN NGỌC LÊ

Trình bày bìa: NGÔ QUANG THẾ

Sửa bản in: VŨ THỊ THANH TÂM

Chế bản: CTCP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

**Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
và Công ty cổ phần Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội.**

*Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ,
chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty cổ phần Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội.*

LUYỆN TẬP TOÁN LỚP 4 - TẬP HAI

Mã số: G1LH4T010H23 - HBE

In 20.000 bản (QĐ 15/QĐI-HTEC), khổ 19 x 26,5 cm. Số in: 3225

Đơn vị in: Công ty TNHH MTV in Quân đội 1

Địa chỉ: Số 30 đường Cầu Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Số ĐKXB: 1097-2023/CXBIPH/32-797/GD

Số QĐXB: 1629/QĐ-GD-HN ngày 31 tháng 5 năm 2023

In xong và nộp lưu chiểu quý 2 năm 2023

Mã số ISBN: Tập một: 978-604-0-38049-4

Tập hai: 978-604-0-38050-0